UBND XÃ NAM LÝ
TRƯỜNG MẦM NON HOÀ HẬU

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

SÁNG KIẾN

Một số giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ trong trường mầm non thông qua lồng ghép trong các hoạt động giáo dục

Lĩnh vực/cấp học: Quản lý, chỉ đạo chuyên môn/Mầm non

Họ và tên: Đào Thuý Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Mầm non Hoà Hậu

Nam Lý, tháng 5 năm 2026

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: ***Một số giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ trong trường mầm non thông qua lồng ghép trong các hoạt động giáo dục.***

2. Lĩnh vực áp dụng

- Sáng kiến được áp dụng trong lĩnh vực quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, cụ thể là việc chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người cho trẻ trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hằng ngày.

- Sáng kiến tập trung giải quyết các vấn đề:

Bồi dưỡng nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Khắc phục tình trạng còn lúng túng, hình thức trong việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào các hoạt động chăm sóc, gáo dục ở trường mầm non và gia đình, cộng đồng;

Tăng cường cơ hội cho trẻ được tham gia, được bày tỏ ý kiến và thực hành quyền của mình trong môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Tăng cường sự gắn kết và phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội trong chăm sóc, giáo dục và bảo đảm quyền trẻ em

- Sáng kiến có khả năng áp dụng linh hoạt tại các cơ sở giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thuận lợi trong triển khai nhân rộng. Việc thực hiện sáng kiến góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng trẻ em và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển toàn diện.

3. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Từ ngày 15/9/2025

4. Tác giả

Họ và tên: Đào Thuý Hạnh

Ngày, tháng, năm sinh: 30/03/1975

Chức vụ, đơn vị công tác: Hiệu trưởng - Trường Mầm non Hoà Hậu

Điện thoại: 0859481259

5. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do thực hiện sáng kiến

Nhiệm vụ của Giáo dục mầm non hiện nay không chỉ chú trọng chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng mà còn hướng tới hình thành cho trẻ những phẩm chất, kỹ năng và giá trị sống nền tảng ngay từ những năm đầu đời. Thực hiện Quyết định số 1309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung quyền con người vào

chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở giáo dục mầm non cần tăng cường giáo dục cho trẻ về quyền được bảo vệ, được tham gia, được tôn trọng và phát triển toàn diện phù hợp với lứa tuổi. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính chiến lược mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa thực tiễn trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm.

Từ thực tiễn quản lý và chỉ đạo chuyên môn tại nhà trường, tôi nhận thấy việc triển khai giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa đồng đều. Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức phù hợp; việc lồng ghép vào các hoạt động giáo dục đôi lúc còn thiên về truyền đạt, nhắc nhở mà chưa tạo được nhiều cơ hội để trẻ được trải nghiệm, bày tỏ ý kiến, tham gia xử lý tình huống hay thực hành các hành vi phù hợp trong môi trường thực tế.

Bên cạnh đó, Hoà Hậu là địa phương có nhiều nghề truyền thống như dệt may, kho cá, các nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển nên đa số các gia đình bận rộn với công việc, thời gian dành cho con còn hạn chế; một số cha, mẹ trẻ vẫn có thói quen áp đặt, bao bọc hoặc ít tạo cơ hội cho trẻ được bày tỏ ý kiến và tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, dẫn đến việc phối hợp giáo dục quyền trẻ em giữa gia đình và nhà trường và xã hội đôi khi chưa xuyên suốt và đồng bộ.

Qua quá trình theo dõi, đánh giá hoạt động giáo dục tại đơn vị, tôi nhận thấy cần có những biện pháp chỉ đạo mang tính đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ giáo viên; đồng thời tăng cường cơ hội cho trẻ được tham gia, trải nghiệm và hình thành các hành vi tích cực liên quan đến quyền và bổn phận của bản thân.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: "Một số giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ trong trường mầm non thông qua lồng ghép trong các hoạt động giáo dục" nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ thông qua lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hằng ngày; giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, biết bày tỏ ý kiến, hợp tác, chia sẻ và tự bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ và tăng cường sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong thực hiện quyền trẻ em.

II. Bối cảnh của sáng kiến

1. Cơ sở lý luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, giáo dục quyền con người ngày càng được xác định là một nội dung quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm góp phần hình thành phẩm chất, nhân cách, ý thức công dân và trách nhiệm xã hội cho người học ngay từ những năm đầu đời. Đảng và Nhà nước luôn chú trọng công tác bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em; xem đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Việt Nam là quốc

gia sớm tham gia Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em và đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo đảm trẻ em được chăm sóc, bảo vệ, học tập, vui chơi, phát triển toàn diện và được tham gia bày tỏ ý kiến phù hợp với lứa tuổi, khả năng của mình.

Ngày 05/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân". Tiếp đó, Luật Trẻ em năm 2016, Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành, chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 - 2025 cùng các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tạo cơ sở pháp lý và định hướng quan trọng để các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục quyền con người, quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm từng cấp học, đặc biệt là cấp học mầm non.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo trước sáp nhập đã triển khai nhiều hoạt động chuyên môn như tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề và hướng dẫn thực hiện nhằm hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục mầm non: Công văn số 1736/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 31/12/2024 về việc tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn nội dung giáo dục quyền con người lồng ghép trong chương trình GDMN; Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; Công văn số 44/PGDĐT-GDMN ngày 13/8/2024 về tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong giáo dục quyền con người và phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 02/PGDĐT-GDMN ngày 03/01/2025 về tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn tích hợp nội dung giáo dục quyền con người đối với trẻ mẫu giáo. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng giúp các nhà trường chủ động triển khai nội dung giáo dục quyền con người một cách phù hợp, đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh xã hội ngày càng quan tâm đến việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, tôn trọng người học và lấy người học làm trung tâm, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục quyền trẻ em trong trường mầm non càng trở nên cấp thiết. Giáo dục quyền con người ở lứa tuổi mầm non không nhằm truyền đạt lý thuyết đơn thuần mà hướng tới hình thành cho trẻ những hành vi, kỹ năng và giá trị nền tảng ban đầu như: biết lắng nghe, tôn trọng người khác, mạnh dạn bày tỏ ý kiến, hợp tác, chia sẻ và biết tự bảo vệ bản thân trong những tình huống phù hợp với lứa tuổi.

2. Bối cảnh thực tiễn tại đơn vị

Trường Mầm non Hòa Hậu thuộc xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình, có quy mô 03 điểm trường với tổng số 22 nhóm, lớp (trong đó có 03 nhóm trẻ và 19 lớp mẫu giáo). Năm học 2025 - 2026 nhà trường huy động được 625 trẻ đến trường (477 trẻ mẫu giáo và 148 trẻ Nhà trẻ), tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 60,2%, mẫu giáo đạt 100%.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của nhà trường: 60 người; trong đó có 47 giáo viên, tỷ lệ đạt 2,3 giáo viên/nhóm trẻ và 2,1 giáo viên/lớp mẫu giáo. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong

đó trên chuẩn đạt 47,01%. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường đã quan tâm triển khai lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non nhằm góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tôn trọng trẻ, tuy nhiên kết quả sau một năm thực hiện vẫn còn có những yêu cầu cần phải cải tiến.

- Thực trạng

Để có căn cứ cụ thể triển khai giải pháp, tôi tiếp tục tiến hành khảo sát với 40 giáo viên mẫu giáo, 477 trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và 227 cha, mẹ trẻ, thời gian khảo sát từ ngày 06/9 đến ngày 15/9/2025 để tiến hành.

+ Kết quả khảo sát đối với giáo viên

STT	Tiêu chí	Số lượng	Mức Tốt		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Nhận thức và hiểu đúng mục tiêu và nội dung giáo dục quyền con người trong GDMN	40	10	25,00	21	52,50	9	22,50
2	Có năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung quyền con người phù hợp với độ tuổi trẻ	40	10	25,00	21	52,50	9	22,50
3	Có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết được quyền và giá trị bản thân	40	11	27,50	20	50,00	9	22,50
4	Tạo cơ hội cho trẻ tham gia, lựa chọn, bày tỏ ý kiến	40	10	25,00	20	50,00	10	25,00
5	Giáo dục hành vi tôn trọng, hợp tác, không phân biệt	40	12	30,00	20	50,00	8	20,00
6	Vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và giải quyết tình huống cho trẻ	40	10	25,00	19	47,50	11	27,50
7	Phối hợp gia đình và rèn hành vi, bổn phận cho trẻ	40	9	22,50	21	52,50	10	25,00

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy đa số giáo viên đã có nhận thức về giáo dục quyền con người trong giáo dục mầm non, tuy nhiên việc triển khai vào thực tiễn còn nhiều hạn chế và chưa đồng đều. Điểm nghẽn lớn nhất là khả năng sử dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống cho trẻ còn thấp, với 27,50% giáo viên chưa đạt. Điều này cho thấy giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc chuyển từ hình thức truyền đạt kiến thức sang tổ chức cho trẻ được trải nghiệm, tham gia và thực hành quyền của mình trong các hoạt động hằng ngày. Bên cạnh đó, năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp và tổ chức hoạt động giúp trẻ nhận biết quyền, giá trị bản thân chưa cao, phản ánh việc giáo

viên chưa thực sự chủ động trong lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục của lớp.

+ Kết quả khảo sát đối với trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi

Nhóm	Tiêu chí	Số lượng	Mức Tốt		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Nhận thức	Trẻ nhận biết được bản thân và một số quyền cơ bản của mình	477	124	26,00	248	51,99	105	22,01
Tham gia	Trẻ biết bày tỏ ý kiến, nhu cầu và tham gia lựa chọn hoạt động	477	110	23,06	245	51,36	122	25,58
Hành vi xã hội	Trẻ có hành vi tôn trọng bạn, biết hợp tác và chia sẻ, không phân biệt đối xử	477	132	27,67	241	50,51	104	21,80
	Thực hiện được một số quy định, nề nếp trong lớp, sinh hoạt	477	144	30,19	236	49,48	97	20,34
	Trẻ biết thực hiện một số hành vi phù hợp thể hiện bổn phận	477	118	24,74	247	51,77	112	23,48
Kỹ năng	Trẻ có một số kỹ năng tốt để tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản	477	96	20,13	238	49,89	143	29,98
Thái độ, phẩm chất	Trẻ thể hiện sự tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động: học - vui chơi - trải nghiệm	477	121	25,37	244	51,15	112	23,48

Đối với trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi, kết quả khảo sát cho thấy nhiều trẻ đã có biểu hiện về nhận thức và hành vi phù hợp, song kỹ năng thực hành quyền của trẻ còn chưa rõ nét. Hạn chế lớn nhất là kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các tình huống đơn giản với tỷ lệ chưa đạt 29,98%. Đây là nút thắt quan trọng cho thấy trẻ còn thiếu cơ hội được trải nghiệm, xử lý tình huống và rèn luyện các kỹ năng ứng phó cần thiết trong môi trường học tập và sinh hoạt hằng ngày. Ngoài ra, tỷ lệ trẻ chưa mạnh dạn bày tỏ ý kiến, nhu cầu và tham gia lựa chọn hoạt động còn ở mức 25,5%, phản ánh việc giáo viên đôi lúc vẫn tổ chức hoạt động theo hướng áp đặt, chưa thực sự tạo nhiều cơ hội để trẻ được tham gia và thể hiện bản thân.

+ Kết quả khảo sát đối với cha mẹ trẻ

STT	Tiêu chí	Số lượng	Mức Tốt		Mức Đạt		Mức Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Hiểu về quyền trẻ em	227	55	24,23	119	52,42	53	23,35
2	Lắng nghe, tôn trọng ý kiến, cảm xúc của trẻ	227	59	25,99	113	49,78	55	24,23
3	Không áp đặt, quát mắng, so sánh trẻ này với trẻ khác	227	48	21,15	115	50,66	64	28,19
4	Thường xuyên phối hợp với giáo viên trong giáo dục trẻ	227	64	28,19	110	48,46	53	23,35

5	Tạo điều kiện cho trẻ được tham gia, được trải nghiệm	227	60	26,43	114	50,22	53	23,35
6	Tạo bầu không khí an toàn, tôn trọng, thân thiện với trẻ ở gia đình	227	54	23,79	117	51,54	56	24,67
7	Thường xuyên tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục cùng nhà trường	227	49	21,59	116	51,10	62	27,31

Khảo sát cha mẹ trẻ cho kết quả: nhận thức về quyền trẻ em đã được quan tâm nhưng chưa đồng đều. Một hạn chế lớn là còn 28,19% cha, mẹ trẻ chưa thay đổi thói quen giáo dục mang tính áp đặt, quát mắng hoặc so sánh trẻ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành sự tự tin, khả năng bày tỏ cảm xúc và quyền tham gia của trẻ trong gia đình. Bên cạnh đó, tỷ lệ cha, mẹ trẻ chưa thường xuyên tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục cùng nhà trường còn khá cao (27,31%), cho thấy chưa có sự thống nhất và đồng bộ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ trong thực tiễn.

-Từ thực trạng trên cho thấy, việc tổ chức giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non trong nhà trường tuy đã được triển khai một năm học nhưng chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Điều này đặt ra yêu cầu cần có các biện pháp chỉ đạo cụ thể, đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ giáo viên; đồng thời tổ chức hiệu quả việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người trong các hoạt động giáo dục, góp phần hình thành cho trẻ những hành vi, thái độ phù hợp ngay từ lứa tuổi mầm non.

3. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; chính quyền địa phương tạo điều kiện trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về nội dung tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực học hỏi và cập nhật các nội dung đổi mới trong tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Khó khăn

Nhận thức và hiểu biết về các nguyên tắc, nội dung giáo dục quyền con người của một bộ phận giáo viên chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; đôi khi còn nhầm lẫn giữa giáo dục quyền con người thông qua trải nghiệm với việc tuyên truyền, cung cấp kiến thức đơn thuần.

Năng lực tổ chức thực hiện của một số giáo viên còn hạn chế, đặc biệt trong việc xây dựng kế hoạch tích hợp, lựa chọn nội dung, phương pháp và tổ chức các

hoạt động giúp trẻ được tham gia, trải nghiệm và thực hành quyền của mình trong các tình huống cụ thể hằng ngày.

Việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng tôn trọng quyền trẻ em ở một số nhóm, lớp chưa thật sự rõ nét; chưa tạo được nhiều cơ hội để trẻ chủ động lựa chọn hoạt động, bày tỏ ý kiến, thể hiện nhu cầu và cảm xúc cá nhân.

Một số trẻ còn thiếu mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tham gia hoạt động; kỹ năng hợp tác, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân và xử lý tình huống đơn giản còn hạn chế; chưa nhận biết được quyền và bổn phận của mình.

Công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng trong giáo dục và đảm bảo quyền trẻ em đôi lúc chưa thường xuyên và đồng bộ. Một bộ phận cha mẹ trẻ chưa nhận thức đầy đủ về quyền trẻ em; còn có tư tưởng áp đặt, chưa thực sự tôn trọng nhu cầu, cảm xúc và quyền của trẻ trong sinh hoạt hằng ngày.

III. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các giải pháp quản lý, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục quyền con người cho trẻ trong trường mầm non thông qua việc tích hợp trong các hoạt động giáo dục; chú trọng năng lực tổ chức thực hiện của giáo viên và sự thay đổi về hành vi, kỹ năng của trẻ.

Phạm vi nghiên cứu: Sáng kiến được triển khai tại Trường Mầm non Hòa Hậu, xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình trong năm học 2025 - 2026.

Nội dung: Tổ chức chỉ đạo thực hiện giáo dục quyền con người thông qua lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ hằng ngày tại trường mầm non.

Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình thực hiện sáng kiến, tác giả sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: khảo sát, điều tra thực trạng; quan sát hoạt động giáo dục; phân tích và tổng hợp tài liệu; thực nghiệm sư phạm; thống kê, so sánh và đối chiếu kết quả trước và sau khi áp dụng các biện pháp.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Các giải pháp đã biết

- Công tác chỉ đạo, triển khai

Trong năm học 2024 - 2025, nhà trường đã quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn; đồng thời đưa nội dung giáo dục quyền con người vào kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn của nhà trường và chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn và tập cho đội ngũ

100% cán bộ quản lý, giáo viên đã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành tổ chức về nội dung giáo dục quyền con người. Nhà trường cũng tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, hướng dẫn giáo viên bước đầu tiếp cận và thực hiện việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người trong các hoạt động giáo dục.

- *Thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục có lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người*

Giáo viên đã thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào các hoạt động học, hoạt động chơi và sinh hoạt hằng ngày của trẻ; một số giáo viên đã chú ý tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động, khuyến khích trẻ bày tỏ ý kiến và thể hiện nhu cầu cá nhân.

- *Xây dựng môi trường giáo dục*

Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, thân thiện, an toàn; bố trí các góc chơi, khu vực hoạt động phù hợp với trẻ; xây dựng nội quy lớp học nhằm hình thành nề nếp, hành vi cho trẻ.

- *Công tác phối hợp*

Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền tới cha, mẹ trẻ và cộng đồng thông qua các buổi họp, trao đổi trực tiếp, qua Zalo nhóm lớp… về việc chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó có lồng ghép các nội dung liên quan đến quyền trẻ em.

** Ưu điểm của các giải pháp đã thực hiện*

Nhà trường đã chủ động triển khai nội dung giáo dục quyền con người theo chỉ đạo của ngành, từng bước đưa nội dung này vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức tiếp cận nội dung mới, tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng; bước đầu hình thành nhận thức về việc lồng ghép giáo dục quyền con người trong hoạt động giáo dục. Một số giáo viên đã biết vận dụng nội dung giáo dục quyền con người vào các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ tham gia, bày tỏ ý kiến và thể hiện nhu cầu cá nhân.

Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ từng bước được tăng cường thông qua các hoạt động trao đổi, tuyên truyền và hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ; góp phần tạo sự đồng thuận trong quá trình giáo dục trẻ tại nhà trường và gia đình.

** Hạn chế, tồn tại*

- Về công tác chỉ đạo: Việc chỉ đạo cơ bản ở mức phổ biến, triển khai văn bản, chưa cụ thể hóa thành các hướng dẫn chi tiết về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức để giáo viên thực hiện thống nhất trong toàn trường. Công tác kiểm tra, hỗ trợ và định hướng thực hiện đôi lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

- Về nhận thức: Một số giáo viên chưa hiểu đầy đủ, sâu sắc về nội dung, ý nghĩa, nguyên tắc của giáo dục quyền con người trong giáo dục mầm non; chưa thống nhất trong toàn đội ngũ; còn nhầm lẫn giữa giáo dục thông qua trải nghiệm với việc tuyên truyền, cung cấp kiến thức đơn thuần.

- Về năng lực thực hiện: Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng tổ chức hoạt động; thiết kế hoạt động tích hợp; chưa biết sử dụng các phương pháp giáo dục

tích cực, chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống giáo dục gắn với quyền của trẻ em.

- Về tổ chức hoạt động giáo dục: Việc lồng ghép còn mang tính tự phát, chưa thường xuyên, thiếu tính hệ thống; nội dung tích hợp đôi khi còn mang tính hình thức, thiên về lời nói, chưa gắn với các tình huống thực tiễn, chưa tạo được nhiều cơ hội để trẻ được trải nghiệm và thực hành quyền của mình, chưa phát huy vai trò chủ thể của trẻ.

- Về môi trường giáo dục: Chủ yếu đáp ứng yêu cầu về an toàn và thẩm mỹ, chưa thực sự được khai thác như một công cụ giáo dục quyền con người; chưa tạo được môi trường "mở" để trẻ được lựa chọn, tham gia và thể hiện ý kiến một cách chủ động. Môi trường tinh thần trong một số hoạt động chưa thực sự phát huy tính dân chủ, tôn trọng và khuyến khích trẻ mạnh dạn bày tỏ cảm xúc, ý kiến; mối quan hệ ứng xử giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ đôi lúc chưa thật sự tích cực.

- Về phối hợp trong giáo dục: Nội dung tuyên truyền còn chưa sâu, chưa thường xuyên; chưa tạo được sự thống nhất cao giữa gia đình và nhà trường trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền của trẻ. Một bộ phận cha, mẹ trẻ chưa nhận thức đầy đủ về quyền trẻ em; còn có tư tưởng áp đặt, chưa thực sự tôn trọng nhu cầu, cảm xúc và quyền của trẻ, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục.

** Nguyên nhân của hạn chế*

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác chỉ đạo của nhà trường chưa cụ thể hóa thành các hướng dẫn chi tiết về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, dẫn đến giáo viên lúng túng trong quá trình thực hiện.

Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mới dừng ở mức tiếp cận kiến thức, chưa chú trọng phát triển năng lực thực hành, đặc biệt là kỹ năng thiết kế hoạt động và tổ chức trải nghiệm.

Nhà trường chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí cụ thể để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, dẫn đến khó khăn trong việc điều chỉnh và nâng cao chất lượng.

- Nguyên nhân khách quan:

Nội dung giáo dục quyền con người trong giáo dục mầm non còn là vấn đề tương đối mới, nguồn tài liệu hướng dẫn và học liệu tham khảo dành cho cấp học mầm non chưa thật sự phong phú và cụ thể.

Khả năng nhận thức, ngôn ngữ và kỹ năng của trẻ mầm non còn đang trong quá trình hình thành nên việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp để trẻ dễ hiểu, dễ tham gia và thực hành còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, một bộ phận cha mẹ trẻ chưa hiểu đầy đủ về quyền trẻ em và vai trò của việc giáo dục trẻ theo hướng tôn trọng, lắng nghe và đồng hành, nên sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục đôi khi chưa thật sự đồng bộ.

** Kết luận và định hướng giải pháp mới*

Từ những hạn chế và nguyên nhân trên cho thấy: việc triển khai giáo dục quyền con người trong nhà trường còn thiếu tính hệ thống, chưa có định hướng cụ

thể về nội dung và phương pháp tổ chức, chưa phát huy vai trò chủ thể của trẻ; hiệu quả thực hiện còn chưa cao. Do đó, việc xây dựng và triển khai các biện pháp chỉ đạo mang tính đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ thông qua lồng ghép trong các hoạt động giáo dục.

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

Giải pháp 1: Chỉ đạo bồi dưỡng, phát triển năng lực đội ngũ trong thực hiện giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non

Với vai trò là người đứng đầu cơ sở giáo dục, tôi xác định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên là nhân tố giữ vai trò quyết định trong việc triển khai hiệu quả giáo dục quyền con người trong trường mầm non. Nếu giáo viên chưa hiểu đúng, thiếu năng lục tổ chức phù hợp thì việc lồng ghép giáo dục quyền trẻ em dễ mang tính hình thức, thiên về tuyên truyền, nhắc nhở mà chưa tạo được cơ hội để trẻ được trải nghiệm, tham gia và thực hành quyền của mình trong hoạt động hằng ngày.

Xuất phát từ thực tế đó, nhà trường tập trung chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ theo hướng phát triển năng lực thực tiễn; chú trọng thay đổi nhận thức, tư duy và năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm quyền trẻ em trong mọi hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ về tầm quan trọng giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong giáo dục mầm non

Nhà trường tổ chức quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em; triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 -2025, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đưa nội dung lồng ghép giáo dục quyền con người, quyền trẻ em vào các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường, sinh hoạt chuyên đề nhằm giúp đội ngũ hiểu rõ: Giáo dục quyền con người trong trường mầm non không phải dạy trẻ lý thuyết về quyền, mà là tạo cơ hội để trẻ được yêu thương, được tôn trọng, được lắng nghe, được tham gia và được phát triển phù hợp với khả năng của bản thân.

Nhà trường tạo điều kiện cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn do cấp trên tổ chức; đồng thời, trên cơ sở các tài liệu chuyên môn được tiếp cận, nhà trường chủ động biên soạn nội dung bồi dưỡng nội bộ phù hợp với thực tế của đơn vị. Các nội dung bồi dưỡng gồm:

Nhận diện các quyền cơ bản của trẻ trong môi trường mầm non;

Vai trò của giáo viên trong bảo đảm quyền trẻ em;

Cách giao tiếp tích cực với trẻ;

Cách tạo cơ hội cho trẻ tham gia, lựa chọn và bày tỏ ý kiến;

Xử lý các tình huống sư phạm theo hướng tôn trọng trẻ.

Qua quá trình triển khai, nhận thức của đội ngũ có sự chuyển biến rõ rệt; giáo viên từng bước thay đổi từ tư duy "quản lý trẻ" sang "đồng hành và hỗ trợ sự phát triển của trẻ".

- Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực hiện quyền trẻ em

Trên cơ sở thực tế tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường, tôi chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nội dung bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn với các tình huống cụ thể trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đổi mới và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường dự giờ, thao giảng, phân tích hoạt động và xây dựng tiết dạy minh họa để giáo viên cùng trao đổi, rút kinh nghiệm.

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, giáo viên được hướng dẫn: Xác định nội dung quyền trẻ em phù hợp với từng hoạt động; thiết kế tình huống mở để trẻ được tham gia và trải nghiệm; tổ chức hoạt động theo hướng khuyến khích trẻ bày tỏ ý kiến, cảm xúc; vận dụng phương pháp giáo dục tích cực thay cho cách giáo dục áp đặt, mệnh lệnh.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng bồi dưỡng giáo viên các kỹ năng: Quan sát và lắng nghe trẻ; khuyến khích trẻ tự tin giao tiếp; hỗ trợ trẻ giải quyết xung đột; tạo cơ hội để trẻ hợp tác, chia sẻ và tham gia vào các hoạt động tập thể.

Thông qua việc được thực hành các hoạt động chuyên môn, giáo viên không chỉ "hiểu" nội dung giáo dục quyền con người mà còn biết cách cụ thể hóa thành các hoạt động gần gũi và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ theo hướng thực hành, trải nghiệm

Để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng, nhà trường đa dạng hóa các hình thức tổ chức thay vì chỉ triển khai lý thuyết hoặc phổ biến văn bản như trước đây. Các hình thức bồi dưỡng được thực hiện gồm:

Tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường; tổ chức hoạt động minh họa; dự giờ, phân tích các hoạt động giáo dục; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng hoạt động thực hành; chia sẻ hoạt động giáo dục thực tế; phân tích tình huống sư phạm; học tập qua video hoạt động thực tế; chia sẻ kinh nghiệm của giáo viên giữa các độ tuổi, điểm trường.

Tôi khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học, tự nghiên cứu và chia sẻ tài liệu chuyên môn; xây dựng nhóm trao đổi nghiệp vụ để giáo viên cùng hỗ trợ nhau trong quá trình triển khai.

Ngoài ra, nhà trường lựa chọn giáo viên cốt cán xây dựng các hoạt động minh họa với các nội dung như tạo cơ hội cho trẻ tham gia; tổ chức trò chơi trải nghiệm; giáo dục kỹ năng tự bảo vệ; hình thành hành vi hợp tác, tôn trọng và chia sẻ cho trẻ.

Việc bồi dưỡng chuyên môn thông qua "học từ thực tế - học qua trải nghiệm", giáo viên dễ tiếp cận và vận dụng hiệu quả hơn trong quá trình tổ chức hoạt động tại nhóm, lớp.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ đội ngũ trong quá trình thực hiện

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ và đánh giá việc thực hiện giáo dục quyền con người gắn với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nội dung kiểm tra tập trung vào khả năng xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp; mức độ tạo cơ hội cho trẻ tham gia; phương pháp giao tiếp, ứng xử với trẻ; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; việc phát huy vai trò chủ thể của trẻ trong hoạt động.

Sau mỗi đợt kiểm tra, nhà trường tổ chức trao đổi, góp ý trực tiếp với giáo viên; phân tích những điểm mạnh, hạn chế và hướng dẫn điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, những cách làm hiệu quả, sáng tạo được lựa chọn để chia sẻ và nhân rộng trong toàn trường.

Việc kiểm tra được thực hiện theo hướng hỗ trợ chuyên môn, không tạo áp lực cho giáo viên; từ đó giúp đội ngũ mạnh dạn đổi mới phương pháp và chủ động nâng cao chất lượng thực hiện.

- Nội dung cải tiến, sáng tạo

Giải pháp không chỉ dừng ở việc phổ biến văn bản hay tuyên truyền nhận thức mà tập trung phát triển năng lực thực hành cho đội ngũ thông qua các hoạt động chuyên môn gắn với tình huống thực tế.

Điểm mới nổi bật của giải pháp là chú trọng thay đổi tư duy giáo dục của giáo viên theo hướng tôn trọng trẻ và bảo đảm quyền trẻ em; gắn nội dung bồi dưỡng với hoạt động thực tiễn hằng ngày; tăng cường các hình thức học tập trải nghiệm, nghiên cứu bài học và chia sẻ kinh nghiệm thực tế, giúp giáo viên biết cách chuyển hóa nội dung quyền trẻ em thành các hoạt động cụ thể, phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non.

- Hiệu quả và tác dụng của giải pháp

Sau quá trình áp dụng giải pháp, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về giáo dục quyền con người được nâng lên rõ rệt. Giáo viên hiểu rõ hơn vai trò của việc tôn trọng, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trong môi trường giáo dục. Năng lực chuyên môn của giáo viên có sự chuyển biến tích cực trong xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp; tổ chức hoạt động trải nghiệm; vận dụng phương pháp giáo dục tích cực; tạo môi trường giáo dục dân chủ, thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm.

Phong cách giao tiếp, ứng xử của giáo viên với trẻ có nhiều thay đổi theo hướng nhẹ nhàng, tôn trọng, lắng nghe và đồng hành cùng trẻ; hạn chế tình trạng áp đặt hoặc xử lý cảm tính trong giáo dục.

Giáo viên chủ động hơn trong việc tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động, bày tỏ ý kiến, hợp tác và trải nghiệm; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường.

- Tính ưu việt của giải pháp

Giải pháp đã khắc phục được hạn chế của công tác bồi dưỡng trước đây còn nặng về tài liệu, lý thuyết, thiếu thực hành và chưa gắn với tình huống thực tế trong trường mầm non.

Việc bồi dưỡng được triển khai toàn diện từ nhận thức, kỹ năng đến thái độ nghề nghiệp; gắn chặt với thực tiễn tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nên giáo viên dễ tiếp cận, dễ áp dụng và thực hiện hiệu quả.

Điểm ưu việt nổi bật của giải pháp là tạo được sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động nghề nghiệp; giúp đội ngũ giáo viên thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong việc xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, dân chủ và bảo đảm quyền trẻ em trong trường mầm non.

Giải pháp 2: Chỉ đạo xây dựng môi trường chăm sóc giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo thực thi quyền con người và tôn trọng quyền trẻ em

Qua thực tế quản lý và theo dõi hoạt động tại các nhóm, lớp, tôi nhận thấy việc xây dựng môi trường giáo dục ở một số nhóm, lớp còn thiên về hình thức như trang trí lớp, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi hoặc duy trì nền nếp lớp; trong khi môi trường tâm lý, văn hóa ứng xử và việc bảo đảm quyền trẻ em trong sinh hoạt hằng ngày chưa được quan tâm đầy đủ. Một số giáo viên vẫn có thói quen quản lý trẻ theo khuôn mẫu, yêu cầu trẻ thực hiện theo chỉ dẫn của cô giáo mà chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ được quyền lựa chọn, tham gia, bày tỏ ý kiến và thể hiện cảm xúc cá nhân. Điều đó ảnh hưởng đến sự tự tin, mạnh dạn và cảm giác được tôn trọng của trẻ.

Từ thực tế trên, tôi xác định việc xây dựng môi trường giáo dục không chỉ dừng lại ở việc tạo cảnh quan lớp học mà cần hướng tới xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, trong đó mọi trẻ đều được an toàn, được yêu thương, được tôn trọng và được tham gia. Vì vậy, nhà trường tập trung chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở, lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm quyền trẻ em được thực thi trong toàn bộ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí môi trường chăm sóc, giáo dục gắn với thực hiện quyền trẻ em

Để việc xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục được triển khai thống nhất và tránh hình thức, nhà trường căn cứ các văn bản chỉ đạo của ngành, chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025, tiêu chí trường học an toàn và Bộ quy tắc ứng xử trong trường học để xây dựng hệ thống tiêu chí môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Các tiêu chí môi trường giáo dục được xây dựng theo hướng cụ thể, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non, tập trung vào các nội dung cốt lõi: Đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ; tôn trọng nhu cầu, cảm xúc và sự khác biệt của trẻ; không phân biệt đối xử giữa các trẻ; tạo cơ hội cho trẻ được tham gia, lựa chọn và bày tỏ ý kiến; xây dựng môi trường giao tiếp tích cực giữa giáo viên và trẻ xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công bằng, nhân văn đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trên cơ sở đó, nhà trường triển khai thống nhất phương châm "Từ trẻ - Vì trẻ

- Do trẻ" trong toàn bộ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nghĩa là, mọi hoạt động giáo dục đều xuất phát từ nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ; hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ; đồng thời tạo cơ hội để trẻ được chủ động tham gia, trải nghiệm, lựa chọn và bày tỏ ý kiến trong mọi hoạt động. Giáo viên đóng vai trò là người quan sát, định hướng và hỗ trợ, giúp trẻ phát huy tính tích cực, tự tin và khả năng của bản thân trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện

- Xây dựng môi trường tinh thần đảm bảo dân chủ, nhân văn và tôn trọng trẻ

Qua theo dõi thực tế, tôi nhận thấy môi trường tinh thần có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, cảm xúc và sự phát triển nhân cách của trẻ. Nếu giáo viên thường xuyên cáu gắt, áp đặt, phê bình hoặc thiếu lắng nghe trẻ sẽ khiến trẻ e dè, thiếu tự tin và ngại tham gia hoạt động.

Vì vậy, nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp tích cực trong toàn trường. Tôi tổ chức cho giáo viên ký cam kết không bạo hành trẻ dưới bất kỳ hình thức nào, chỉ đạo giáo viên thực hiện phong cách ứng xử nhẹ nhàng, tôn trọng, lắng nghe và đồng hành cùng trẻ; tuyệt đối không có hành vi xúc phạm, quát mắng hoặc gây tổn thương thể chất, tinh thần đối với trẻ.

Trong sinh hoạt hằng ngày, giáo viên được hướng dẫn khuyến khích trẻ mạnh dạn nói lên ý kiến, cảm xúc và nhu cầu của bản thân; tôn trọng sự khác biệt về khả năng và đặc điểm cá nhân của từng trẻ; hạn chế áp đặt hoặc làm thay trẻ; hướng dẫn trẻ hợp tác, chia sẻ và giải quyết tình huống bằng hình thức tích cực.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong đơn vị; đảm bảo các chế độ, chính sách, công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, nhân văn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thông qua việc xây dựng môi trường tinh thần tích cực, mối quan hệ giữa cô và trẻ, giữa đồng nghiệp với nhau ngày càng cởi mở, gần gũi và tôn trọng hơn; trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia các hoạt động.

- Quan tâm xây dựng môi trường vật chất đảm bảo an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ hoạt động và phát triển

Thực tế cho thấy môi trường vật chất không chỉ phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cảm giác an toàn, hứng thú và khả năng tham gia hoạt động của trẻ. Vì vậy, nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn chỉ đạo các nhóm, lớp bám sát các tiêu chí an toàn trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, thường xuyên rà soát, sắp xếp và xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng an toàn, linh hoạt, mở và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

Các khu vực trong và ngoài lớp học, đồ dùng, đồ chơi và học liệu được bố trí khoa học, thuận tiện cho trẻ sử dụng; đảm bảo an toàn, vệ sinh và phù hợp với từng độ tuổi. Những khu vực có nguy cơ mất an toàn được kiểm tra thường xuyên, kịp thời khắc phục nhằm hạn chế tai nạn thương tích trong trường học.

Nhà trường cũng chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng nguyên vật liệu sẵn

có tại địa phương, từ thiên nhiên và thân thiện với môi trường, học liệu gần gũi, tạo cơ hội cho trẻ được thao tác, trải nghiệm và sáng tạo trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh đó, hướng dẫn giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân, giữ gìn an toàn và thực hiện nội quy lớp nhằm hình thành cho trẻ ý thức tự bảo vệ và trách nhiệm với môi trường xung quanh

- Xây dựng bộ tiêu chí lớp học thực hiện quyền trẻ em và bộ tiêu chí ứng xử sư phạm tích cực

Qua kiểm tra thực tế, tôi nhận thấy việc đánh giá môi trường giáo dục trước đây chủ yếu mang tính định tính, chưa có căn cứ cụ thể để nhận diện mức độ thực hiện quyền trẻ em trong từng lớp học. Vì vậy, nhà trường xây dựng "Bộ tiêu chí lớp học thực hiện quyền trẻ em" phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non và điều kiện thực tế của đơn vị.

Bộ tiêu chí lớp học thực hiện quyền trẻ em:

Nhóm quyền	Nội dung quyền trẻ em	Biểu hiện trong lớp học
Quyền được sống và phát triển	Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển toàn diện	Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh phù hợp với độ tuổi
	Trẻ được học tập và phát triển	Lớp học tổ chức đầy đủ các hoạt động học, chơi, trải nghiệm phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ
	Trẻ được vui chơi	Trẻ có không gian, thời gian và đồ dùng, đồ chơi phù hợp để tham gia hoạt động vui chơi
Quyền được bảo vệ	Trẻ được bảo vệ thân thể và tinh thần	Giáo viên không quát mắng, xúc phạm, bạo lực hoặc gây áp lực đối với trẻ
	Trẻ được bảo vệ trong môi trường an toàn	Lớp học đảm bảo an toàn; đồ dùng, thiết bị phù hợp; hạn chế nguy cơ gây tai nạn cho trẻ
	Trẻ được hỗ trợ khi gặp khó khăn	Giáo viên quan tâm, hỗ trợ kịp thời khi trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi hoặc mâu thuẫn với bạn
	Trẻ được hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ	Trẻ được tham gia các tình huống, trò chơi giúp hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân
Quyền được tham gia	Trẻ được tham gia lựa chọn hoạt động	Trẻ được lựa chọn góc chơi, trò chơi, học liệu hoặc hình thức tham gia hoạt động phù hợp
	Trẻ được bày tỏ ý kiến	Giáo viên khuyến khích trẻ nêu ý kiến, cảm xúc, mong muốn trong các hoạt động
	Trẻ được lắng nghe và tôn trọng	Ý kiến của trẻ được giáo viên quan tâm, phản hồi tích cực và phù hợp
	Trẻ được tham gia xây dựng môi trường lớp học	Trẻ được cùng cô sắp xếp góc chơi, lựa chọn sản phẩm trưng bày hoặc tham gia xây dựng nội quy đơn giản
Quyền bình đẳng và tôn trọng	Trẻ được đối xử công bằng	Giáo viên không phân biệt trẻ nhanh – chậm, trai – gái hoặc hoàn cảnh gia đình
	Trẻ được tôn trọng sự khác biệt	Giáo viên khuyến khích trẻ biết chia sẻ, hợp tác và tôn trọng bạn
	Trẻ được thể hiện cảm xúc cá nhân	Trẻ được bày tỏ cảm xúc phù hợp mà không bị chê bai hoặc áp đặt
Quyền được chăm sóc trong	Trẻ được sống trong môi trường yêu thương, thân thiện	Mối quan hệ giữa cô và trẻ gần gũi, tích cực; trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động

môi trường thân thiện	Trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm	Nhà trường và lớp học thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với trẻ

Việc xây dựng bộ tiêu chí giúp giáo viên điều chỉnh hành vi sư phạm và tổ chức môi trường lớp học theo hướng tôn trọng trẻ nhiều hơn. Đồng thời, đây cũng là công cụ để nhà trường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục quyền trẻ em trong các lớp thay vì chỉ nhận xét mang tính định tính như trước đây.

Song song với đó, nhà trường xây dựng "Bộ tiêu chí ứng xử sư phạm tích cực trong giáo dục trẻ mầm non" nhằm thống nhất cách ứng xử sư phạm trong toàn trường, nhà trường, đồng thời làm căn cứ để giáo viên tự đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử và vận dụng trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày. Nội dung bộ tiêu chí tập trung vào các yêu cầu như: tôn trọng cảm xúc của trẻ; lắng nghe và khuyến khích trẻ bày tỏ ý kiến; sử dụng lời nói nhẹ nhàng, tích cực; không quát mắng, áp đặt; tạo cơ hội cho trẻ được tham gia, lựa chọn và hợp tác trong các hoạt động. Bộ tiêu chí được sử dụng trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, đánh giá môi trường giáo dục và hỗ trợ giáo viên tự điều chỉnh phong cách giáo dục theo hướng tích cực, tôn trọng quyền trẻ em.

Bộ tiêu chí ứng xử sư phạm tích cực

TT	Nội dung tiêu chí	Biểu hiện thực hiện
1	Tôn trọng cảm xúc của trẻ	Giáo viên biết lắng nghe, quan tâm cảm xúc của trẻ; không phủ nhận, chế giễu hoặc gây áp lực tâm lý đối với trẻ
2	Giao tiếp nhẹ nhàng, tích cực	Sử dụng lời nói phù hợp với trẻ mầm non; hướng dẫn, nhắc nhở bằng thái độ nhẹ nhàng; không quát mắng, phê bình nặng nề
3	Khuyến khích trẻ mạnh dạn bày tỏ ý kiến, nhu cầu bản thân	Tạo cơ hội cho trẻ được nói lên nhu cầu, cảm xúc, mong muốn và ý kiến của bản thân trong các hoạt động
4	Tôn trọng sự khác biệt của trẻ	Không so sánh trẻ; tôn trọng khả năng, tốc độ phát triển và đặc điểm riêng của từng trẻ
5	Tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động	Khuyến khích trẻ được lựa chọn, trải nghiệm, hợp tác và tham gia giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi
6	Hỗ trợ trẻ xử lý tình huống theo hướng tích cực	Hướng dẫn trẻ trao đổi, thỏa thuận, giải quyết mâu thuẫn thay vì áp đặt hoặc giải quyết thay trẻ
7	Đảm bảo môi trường tâm lý an toàn cho trẻ	Tạo bầu không khí thân thiện, gần gũi để trẻ mạnh dạn giao tiếp và tham gia hoạt động
8	Thực hiện công bằng, không thiên vị	Quan tâm, hỗ trợ trẻ công bằng; không phân biệt đối xử giữa các trẻ
9	Chủ động và phối hợp tích cực với cha mẹ trẻ	Trao đổi với cha mẹ bằng thái độ tôn trọng, thống nhất biện pháp giáo dục tích cực đối với trẻ
10	Giáo viên tự điều chỉnh hành vi nghề nghiệp	Chủ động tự đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phong cách ứng xử phù hợp với giáo dục tích cực và quyền trẻ em

Việc xây dựng và triển khai Bộ tiêu chí ứng xử sư phạm tích cực đã góp phần thống nhất nhận thức và hành vi ứng xử của đội ngũ giáo viên trong toàn trường; từng bước hình thành môi trường giáo dục nhân văn, dân chủ, tôn trọng trẻ và đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong trường mầm non.

- Tạo cơ hội để trẻ được tham gia xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục

Thực tế cho thấy, khi trẻ chủ yếu sử dụng môi trường do giáo viên sắp đặt sẵn và ít được tham gia vào quá trình xây dựng, lựa chọn hoặc điều chỉnh môi trường hoạt động. Điều này khiến nhiều trẻ thụ động, thiếu mạnh dạn khi tham gia hoạt động tập thể, chưa hình thành rõ ý thức trách nhiệm đối với môi trường lớp học và chưa có nhiều cơ hội thể hiện nhu cầu, cảm xúc cá nhân, thậm chí hình thành tâm lý ỷ lại, chờ sẵn, sẽ rất ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách sau này.

Từ thực tế đó, nhà trường chỉ đạo giáo viên thay đổi cách xây dựng môi trường lớp học theo hướng phát huy vai trò chủ thể của trẻ; trẻ không chỉ là người "sử dụng" mà còn là người "tham gia kiến tạo" môi trường học tập của mình. Trong quá trình thực hiện, giáo viên được hướng dẫn tạo cơ hội để trẻ tham gia vào nhiều hoạt động phù hợp với từng độ tuổi. Cụ thể:

Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, giáo viên khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động đơn giản như lựa chọn biểu tượng góc chơi, cất đồ dùng đúng nơi quy định, tham gia lau đồ chơi cùng cô giáo, lựa chọn bài hát, trò chơi yêu thích hoặc hình ảnh nội quy lớp học bằng ký hiệu gần gũi. Ở độ tuổi này, giáo viên chú trọng giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp, biết bày tỏ nhu cầu và cảm xúc của bản thân bằng những câu ngắn, đơn giản.

Đối với trẻ 4 - 5 tuổi, giáo viên tạo cơ hội cho trẻ tham gia nhiều hơn vào quá trình xây dựng môi trường lớp học như: chăm sóc góc thiên nhiên, tự lau đồ dùng đồ chơi, cùng cô sắp xếp góc chơi, lựa chọn học liệu, tham gia trang trí bảng chủ đề, thảo luận một số quy định trong lớp và chia sẻ ý kiến khi tham gia hoạt động nhóm. Trẻ được khuyến khích hợp tác với bạn, biết trao đổi và đưa ra lựa chọn phù hợp trong quá trình chơi và học tập.

Đối với trẻ 5 - 6 tuổi, giáo viên tăng cường các hoạt động mang tính chủ động và trải nghiệm như: cùng xây dựng nội quy lớp học, tham gia thiết kế góc hoạt động, phân công nhiệm vụ vệ sinh lớp học hàng ngày, đề xuất ý tưởng tổ chức trò chơi, giải quyết tình huống đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày và nhận xét hoạt động của bản thân cũng như của nhóm. Giáo viên khuyến khích trẻ tự tin bày tỏ quan điểm, biết lắng nghe ý kiến của bạn và tham gia giải quyết vấn đề phù hợp với khả năng.

Để mọi trẻ đều được tham gia, yêu cầu giáo viên chú trọng tạo môi trường thân thiện, cởi mở; khuyến khích trẻ mạnh dạn giao tiếp, không chê bai hoặc áp đặt ý kiến của trẻ. Mỗi trẻ đều được tôn trọng sự khác biệt về khả năng, tính cách, giới tính và hoàn cảnh; được tạo cơ hội tham gia phù hợp với năng lực bản thân.

Bên cạnh đó, giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, gợi mở và hỗ trợ thay vì làm thay trẻ; chú trọng quan sát, lắng nghe và khuyến khích trẻ chủ động tham gia các hoạt động trong xây dựng môi trường lớp học.

Thông qua quá trình được trực tiếp tham gia xây dựng và sử dụng môi trường

lớp học, trẻ đã có nhiều chuyển biến tích cực: mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin bày tỏ ý kiến, hình thành ý thức trách nhiệm đối với lớp học; đồng thời biết hợp tác, chia sẻ và tôn trọng ý kiến của các bạn trong các hoạt động chung. Môi trường lớp học vì thế trở nên gần gũi, sinh động và thực sự mang dấu ấn của trẻ; góp phần giúp trẻ cảm thấy được ghi nhận, được tham gia và được phát triển trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá và duy trì môi trường giáo dục thường xuyên

Nhằm tránh tình trạng xây dựng môi trường mang tính hình thức hoặc thiếu tính duy trì, nhà trường kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện các tiêu chí môi trường giáo dục tại các nhóm, lớp. Nội dung kiểm tra tập trung vào mức độ an toàn của môi trường giáo dục; việc thực hiện quy tắc ứng xử; khả năng tạo môi trường tâm lý tích cực cho trẻ; việc thực hiện các tiêu chí lớp học đảm bảo quyền trẻ em; mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động.

Sau kiểm tra, nhà trường tổ chức góp ý, hỗ trợ giáo viên điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp; đồng thời nhân rộng những cách làm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng xây dựng môi trường giáo dục trong toàn trường.

- Nội dung cải tiến, sáng tạo

Môi trường giáo dục được xây dựng theo hướng thực thi quyền con người một cách thực chất**,** không dừng ở hình thức.

Giải pháp không chỉ tập trung xây dựng môi trường vật chất mà đặc biệt chú trọng môi trường tinh thần, văn hóa ứng xử và việc bảo đảm quyền trẻ em trong toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Điểm mới của giải pháp là xây dựng cụ thể các bộ tiêu chí thực hiện quyền trẻ em và tiêu chí ứng xử sư phạm tích cực để giáo viên có căn cứ thực hiện, tự điều chỉnh và để nhà trường kiểm tra, đánh giá một cách rõ ràng, thực chất.

Giải pháp cũng chuyển mạnh từ tư duy "quản lý trẻ" sang "tôn trọng và hỗ trợ sự phát triển của trẻ", giúp trẻ được tham gia, được lắng nghe và được phát triển trong môi trường an toàn, thân thiện.

Tăng cường vai trò chủ thể của trẻ thông qua việc trao quyền tham gia, lựa chọn và thể hiện ý kiến**.**

Kết hợp hài hòa giữa việc bảo đảm quyền của trẻ em và quyền, lợi ích chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tạo nền tảng phát triển ổn định và lâu dài.

- Hiệu quả và tác dụng

Thông qua việc triển khai đồng bộ các nội dung xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tôn trọng quyền trẻ em, chất lượng môi trường giáo dục trong nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng dân chủ, nhân văn và lấy trẻ làm trung tâm.

Đội ngũ giáo viên có sự thay đổi rõ nét trong phong cách giao tiếp, ứng xử và tổ chức hoạt động giáo dục; giảm tình trạng áp đặt, quát mắng hoặc phê bình nặng

nề đối với trẻ. Giáo viên chủ động hơn trong việc lắng nghe, tôn trọng cảm xúc, tạo cơ hội để trẻ được tham gia, lựa chọn và thể hiện bản thân trong các hoạt động.

Môi trường lớp học ngày càng phát huy vai trò chủ thể của trẻ; trẻ được tham gia xây dựng nội quy lớp học, lựa chọn góc chơi, sắp xếp học liệu và bày tỏ ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi. Nhờ vậy, trẻ tự tin hơn khi giao tiếp, hứng thú tham gia hoạt động và biết hợp tác, chia sẻ với các bạn xung quanh.

Việc xây dựng môi trường giáo dục theo hướng đảm bảo quyền trẻ em đã góp phần hình thành ở trẻ một số phẩm chất và kỹ năng tích cực như: tự tin, tự chủ, trách nhiệm, biết tôn trọng bản thân và người khác, biết tuân thủ quy định chung và có ý thức giữ gìn môi trường lớp học.

Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa nhà trường với cha mẹ trẻ ngày càng gắn bó, cởi mở và hợp tác tích cực hơn. Cha mẹ trẻ có sự đồng thuận cao và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đồng thời, môi trường làm việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cải thiện theo hướng tích cực, dân chủ, công bằng và nhân văn; tạo động lực để giáo viên phát triển chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

Đặc biệt, không xảy ra tình trạng vi phạm quyền trẻ em hoặc các hành vi gây tổn thương thể chất, tinh thần đối với trẻ; môi trường giáo dục thực sự trở thành nơi an toàn, thân thiện và tin cậy đối với trẻ và cha mẹ trẻ.

- *Tính ưu việt của giải pháp*

Biện pháp đã khắc phục được tình trạng xây dựng môi trường giáo dục thiên về hình thức như trước đây; chuyển từ chú trọng trang trí lớp học sang chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thực sự đảm bảo quyền trẻ em.

Việc xây dựng môi trường được thực hiện đồng bộ từ môi trường vật chất, môi trường tinh thần đến văn hóa ứng xử trong nhà trường; giúp giáo viên dễ áp dụng và duy trì thường xuyên trong thực tế.

Điểm ưu việt nổi bật của giải pháp là tạo được sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động trong toàn bộ đội ngũ; giúp việc thực hiện quyền trẻ em trở thành hoạt động thường xuyên, tự nhiên trong môi trường giáo dục mầm non.

Giải pháp 3: Tổ chức xây dựng chương trình giáo dục nhà trường có lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non

Quá trình chỉ đạo chuyên môn tôi nhận thấy việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người tại một số nhóm, lớp trước đây còn mang tính riêng lẻ, phụ thuộc nhiều vào nhận thức và năng lực của từng giáo viên; chưa có sự thống nhất về nội dung, mục tiêu và mức độ thực hiện giữa các độ tuổi. Một số nội dung được tích hợp còn dàn trải, thiếu tính hệ thống; có nội dung lặp lại nhiều lần nhưng cũng có nội dung chưa được quan tâm đúng mức. Điều này dẫn đến việc triển khai giáo dục quyền con người trong nhà trường chưa thật sự đồng bộ và thiếu tính liên thông trong toàn bộ chương trình giáo dục.

Từ thực tế đó, tôi xác định cần xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp nội dung giáo dục quyền con người một cách có hệ thống, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non hiện hành và điều kiện thực tế của nhà trường; qua đó tạo sự thống nhất trong định hướng thực hiện giữa các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp.

- Chỉ đạo nghiên cứu, lựa chọn nội dung giáo dục quyền con người để tích hợp vào các chủ đề một cách phù hợp

Qua quá trình triển khai thực tế, tôi nhận thấy việc tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong trường mầm non cần được thực hiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ; tránh tình trạng lồng ghép gượng ép hoặc cung cấp kiến thức mang tính lý thuyết, khô cứng đối với trẻ mầm non. Vì vậy, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát chương trình giáo dục theo từng chủ đề năm học; lựa chọn những nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ để tích hợp linh hoạt vào các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày.

STT	Chủ đề giáo dục	Nội dung giáo dục quyền con người được tích hợp	Quyền trẻ em được lồng ghép	Hoạt động minh chứng
1	Trường mầm non	Trẻ được tham gia xây dựng quy ước lớp học; lựa chọn góc chơi; bày tỏ nhu cầu, cảm xúc trong hoạt động hằng ngày	Quyền tham gia; quyền được lắng nghe và tôn trọng	Trẻ xây dựng quy ước lớp học; lựa chọn góc chơi; hoạt động "Hôm nay con muốn chơi gì?"
2	Bản thân	Giúp trẻ nhận biết giá trị bản thân; biết nói lên nhu cầu, cảm xúc; hình thành kỹ năng tự bảo vệ trong tình huống đơn giản	Quyền được bảo vệ; quyền được chăm sóc và phát triển, quyền được tham gia	Hoạt động "Điều con muốn nói"; xử lý tình huống khi bị lạc, bị đau hoặc gặp nguy hiểm
3	Gia đình	Giáo dục trẻ biết yêu thương, chia sẻ, tôn trọng các thành viên trong gia đình; biết thể hiện tình cảm phù hợp	Quyền được sống trong gia đình yêu thương, chăm sóc	Trò chuyện về gia đình; ngày hội gia đình; làm album "Gia đình của bé"
4	Nghề nghiệp	Giáo dục trẻ biết tôn trọng giá trị nghề nghiệp; không phân biệt các nghề; mạnh dạn giao tiếp và hợp tác khi tham gia hoạt động	Quyền bình đẳng; quyền được tôn trọng; quyền được định hướng và phát triển khả năng cá nhân.	Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; bé làm bác sĩ, cô bán hàng, chú công an, làm cô giáo
5	Thế giới động vật	Hình thành tình yêu thương đối với vật nuôi; giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống và ứng xử thân thiện với động vật	Quyền được sống trong môi trường an toàn, quyền được bảo vệ; quyền được yêu thương	Giáo dục lòng nhân ái, Trách nhiệm bảo vệ môi trường sống; hoạt động "Bé bảo vệ động vật"; phân loại hành vi đúng - sai
6	Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân	Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp Giáo dục trẻ biết chia sẻ, hợp tác, tham gia hoạt động tập thể;	Quyền được sống trong môi trường xanh, sạch, đẹp Quyền tham gia; quyền vui chơi,	Trò chuyện: Trách nhiệm và bổn phận bảo vệ môi trường; trồng và chăm sóc cây; Hội chợ xuân;

			quyền giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc	trải nghiệm gói bánh chưng ngày Tết
7	Giao thông	Hình thành kỹ năng tham gia giao thông an toàn; biết bảo vệ bản thân và chấp hành quy định nơi công cộng	Quyền được bảo vệ và an toàn	Trải nghiệm "Sân chơi giao thông"; xử lý tình huống qua đường an toàn
8	Nước và hiện tượng tự nhiên	Giáo dục trẻ kỹ năng phòng tránh nguy hiểm từ thiên nhiên; hình thành ý thức bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm nước	Quyền được sống an toàn; quyền được bảo vệ sức khỏe	Thực hành phòng tránh mưa giông, ngập nước; hoạt động tiết kiệm nước; Thực hành an toàn khi đi biển, khi tắm hồ bơi
9	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ - Trường Tiểu học	Giáo dục trẻ lòng yêu quê hương, tinh thần đoàn kết, biết tôn trọng cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa	Quyền được học tập, vui chơi và quyền được phát triển	Tham quan khu tưởng niệm nhà văn liệt sỹ Nam Cao, nhà Bá Kiến; hoạt động văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác; trải nghiệm nghề truyền thống địa phương.

Việc lựa chọn nội dung được thực hiện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp với từng độ tuổi và tạo cơ hội để trẻ được tham gia, được trải nghiệm và hình thành các hành vi tích cực thông qua các hoạt động thực tiễn.

Nội dung giáo dục quyền con người được tích hợp thông qua các hoạt động học, chơi, sinh hoạt và trải nghiệm hằng ngày thay vì tách thành nội dung giáo dục riêng biệt. Được sắp xếp theo hướng đồng tâm phát triển, đảm bảo tính kế thừa và phù hợp với nhu cầu, khả năng nhận thức của trẻ mầm non ở từng độ tuổi.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo hướng đồng bộ trong các lĩnh vực và đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi

Qua quá trình triển khai thực tế, nếu nội dung giáo dục quyền con người chỉ được thực hiện rời rạc theo từng hoạt động hoặc phụ thuộc vào từng giáo viên thì rất dễ dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu tính hệ thống hoặc không đảm bảo sự phát triển liên tục của trẻ giữa các độ tuổi. Một số nội dung được thực hiện lặp lại ở nhiều lớp nhưng mức độ yêu cầu chưa phù hợp; trong khi có những kỹ năng, hành vi cần thiết lại chưa được hình thành đầy đủ cho trẻ.

Để đảm bảo tính đồng bộ và liên thông trong quá trình triển khai giáo dục quyền con người cho trẻ, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung giáo dục theo hướng phát triển đồng tâm giữa các độ tuổi và phù hợp với 5 lĩnh vực phát triển của Chương trình giáo dục mầm non. Nội dung giáo dục được xác định từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp; đảm bảo trẻ ở mỗi độ tuổi đều được trải nghiệm, hình thành dần các kỹ năng, hành vi và phẩm chất phù hợp với khả năng nhận thức và nhu cầu phát triển của bản thân.

Bảng minh họa tính liên thông nội dung giáo dục quyền con người theo độ tuổi và các lĩnh vực phát triển của trẻ.

Lĩnh vực phát triển	Trẻ 3 – 4 tuổi	Trẻ 4 – 5 tuổi	Trẻ 5 – 6 tuổi
Phát triển thể chất	Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân; biết tránh một số nơi nguy hiểm; biết nhờ cô giúp đỡ khi cần	Biết thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ; biết bảo vệ an toàn bản thân trong tình huống đơn giản	Biết thực hiện các kỹ năng tự bảo vệ; chủ động xử lý một số tình huống đảm bảo an toàn cho bản thân
Phát triển nhận thức	Nhận biết bản thân và một số nhu cầu cơ bản; biết mình được yêu thương, chăm sóc	Phân biệt được hành vi đúng - sai; hiểu một số quy định ở trường, lớp và nơi công cộng	Biết bày tỏ ý kiến cá nhân; hiểu vai trò của bản thân trong tập thể; có ý thức thực hiện nội quy và bảo vệ môi trường
Phát triển ngôn ngữ	Biết nói lên nhu cầu, cảm xúc đơn giản với cô và bạn	Biết trao đổi, chia sẻ cảm xúc; mạnh dạn trả lời và tham gia trò chuyện	Trình bày ý kiến rõ ràng; biết trao đổi, thỏa thuận với bạn trong hoạt động nhóm
Phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội	Biết chơi cùng bạn; biết chờ đến lượt; bước đầu biết chia sẻ đồ chơi	Biết hợp tác khi hoạt động nhóm; biết quan tâm, giúp đỡ bạn; không tranh giành với bạn	Biết tôn trọng sự khác biệt và giải quyết mâu thuẫn đơn giản; phối hợp, phân công nhiệm vụ khi tham gia hoạt động;
Phát triển thẩm mỹ	Tham gia các hoạt động hát, múa, tạo hình theo hứng thú; mạnh dạn thể hiện cảm xúc	Thể hiện được ý tưởng cá nhân qua sản phẩm tạo hình; tham gia hoạt động nghệ thuật cùng bạn	Tự tin thể hiện được ý tưởng và cảm xúc cá nhân qua sản phẩm sáng tạo; chủ động lựa chọn hoạt động nghệ thuật yêu thích

Việc xây dựng nội dung giáo dục theo hướng liên thông giữa các độ tuổi giúp giáo viên chủ động hơn trong lựa chọn mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động; đồng thời tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nội dung giáo dục giữa các nhóm, lớp. Qua đó, trẻ được phát triển một cách liên tục, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và từng bước hình thành các hành vi, kỹ năng tích cực ngay từ nhỏ.

- Chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm, lớp đảm bảo thống nhất với chương trình nhà trường và phù hợp với điều kiện thực tế

Ở góc độ chuyên môn, tôi thấy: Nếu kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp không có sự thống nhất với kế hoạch giáo dục nhà trường sẽ dẫn đến tình trạng triển khai thiếu đồng bộ giữa các lớp; nội dung giáo dục quyền con người được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, dễ xảy ra chồng chéo hoặc bỏ sót nội dung giáo dục trọng tâm. Một số lớp triển khai nhiều hoạt động nhưng chưa bám sát mục tiêu cần đạt; trong khi một số lớp thực hiện còn sơ sài, hình thức, làm ảnh hưởng đến chất lượng chung của toàn trường và gây khó khăn trong công tác kiểm tra, đánh giá, theo dõi hiệu quả thực hiện.

Bên cạnh đó, nếu giáo viên xây dựng kế hoạch theo hướng dập khuôn, máy móc, sao chép nguyên mẫu các nội dung, mục tiêu của kế hoạch nhà trường mà chưa cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm, lớp thì hoạt động giáo dục sẽ thiếu tính linh hoạt và khó phát huy hiệu quả. Nội dung giáo dục quyền con người dễ trở nên áp đặt, xa rời trải nghiệm thực tế của trẻ; chưa phù hợp với đặc điểm phát

triển, hứng thú, khả năng nhận thức của từng độ tuổi cũng như điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và bối cảnh địa phương.

Thực tế cho thấy có nhiều trẻ còn nhút nhát, kỹ năng giao tiếp hạn chế nhưng giáo viên vẫn tổ chức hoạt động theo hình thức thảo luận nhóm lớn nên trẻ ít được tham gia. Có lớp điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều nhưng kế hoạch lại thiết kế quá nhiều hoạt động trải nghiệm cần học liệu hiện đại dẫn đến khó triển khai hoặc thực hiện mang tính đối phó. Một số giáo viên còn phụ thuộc vào kế hoạch mẫu, chưa chủ động điều chỉnh nội dung theo tình hình thực tế của trẻ nên chưa tạo được nhiều cơ hội để trẻ được trải nghiệm, lựa chọn và bày tỏ ý kiến một cách tự nhiên.

Từ những thực tế trên, tôi xác định cần tăng cường chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm, lớp theo hướng vừa đảm bảo tính thống nhất với chương trình giáo dục nhà trường, vừa linh hoạt, mở và phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp học; qua đó giúp nội dung giáo dục quyền con người được triển khai đồng bộ, xuyên suốt nhưng vẫn gần gũi, khả thi và phát huy được vai trò chủ thể của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Đó là: Trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, các tổ chuyên môn được phân công hỗ trợ giáo viên cụ thể hóa nội dung giáo dục vào kế hoạch giáo dục của lớp theo từng chủ đề, giai đoạn và độ tuổi. Giáo viên được định hướng xác định mục tiêu giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức, nhu cầu và hứng thú của trẻ trong lớp; lựa chọn nội dung giáo dục quyền con người gần gũi với sinh hoạt hằng ngày và điều kiện thực tế của nhóm, lớp mình phụ trách; xây dựng kế hoạch theo hướng mở, linh hoạt; cho phép điều chỉnh hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với: đặc điểm tâm sinh lý và mức độ phát triển của trẻ; năng lực, sở trường của giáo viên; điều kiện cơ sở vật chất, học liệu và môi trường giáo dục; đặc điểm văn hóa, nghề nghiệp và điều kiện thực tế của địa phương.

Ví dụ:

- Độ tuổi mẫu giáo 3 - 4 tuổi, giáo viên ưu tiên xây dựng các hoạt động đơn giản, trực quan giúp trẻ biết nói lên nhu cầu cá nhân, lựa chọn góc chơi hoặc nhận biết hành vi an toàn trong lớp học.

- Độ tuổi mẫu giáo 4 - 5 tuổi, giáo viên tăng cường các hoạt động hợp tác nhóm, trò chơi tình huống, trải nghiệm thực hành nhằm hình thành kỹ năng giao tiếp, chia sẻ và tôn trọng bạn.

- Với mẫu giáo 5 - 6 tuổi, giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động trải nghiệm mở như sân chơi giao thông, tham quan thực tế hoặc thảo luận tình huống để trẻ mạnh dạn bày tỏ ý kiến, giải quyết vấn đề và thực hành kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Đối với những lớp có điều kiện cơ sở vật chất còn chưa đầy đủ, giáo viên được hướng dẫn tận dụng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, đồ dùng tái chế hoặc khai thác không gian ngoài lớp học để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Đối với các lớp có nhiều trẻ nhút nhát hoặc kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, giáo viên chủ động điều chỉnh tiến độ, tăng cường hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm nhỏ nhằm tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia.

Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức cho giáo viên ở các điểm trường được trao đổi, thống nhất kế hoạch và chia sẻ những khó khăn trong quá trình thực hiện; kịp

thời hỗ trợ điều chỉnh nội dung khi có thay đổi về tình hình thực tế của lớp học hoặc nhu cầu phát triển của trẻ.

Thông qua việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng thống nhất nhưng linh hoạt, nội dung giáo dục quyền con người được triển khai đồng bộ trong toàn trường nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với đặc điểm riêng của từng nhóm, lớp; giúp giáo viên chủ động hơn trong tổ chức hoạt động và tạo điều kiện để mọi trẻ đều được tham gia, trải nghiệm và phát triển phù hợp với khả năng của bản thân.

Nội dung cải tiến, sáng tạo

Giải pháp đã chuyển từ việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người mang tính tự phát, rời rạc sang xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp có chủ đích, khoa học và xuyên suốt trong toàn trường.

Điểm mới của giải pháp là nội dung giáo dục quyền con người được rà soát, lựa chọn và phân bổ phù hợp theo từng chủ đề, từng độ tuổi và 5 lĩnh vực phát triển của trẻ; đảm bảo tính kế thừa, liên thông giữa các giai đoạn giáo dục và phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

Nhà trường đã xây dựng được định hướng triển khai thống nhất trong toàn trường nhưng vẫn đảm bảo tính mở và linh hoạt cho từng nhóm, lớp; cho phép giáo viên chủ động cụ thể hóa kế hoạch phù hợp với đặc điểm của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và bối cảnh thực tế của địa phương.

Giải pháp không chỉ chú trọng "dạy trẻ biết quyền của mình" mà hướng tới tạo môi trường để trẻ được thực hành quyền thông qua các hoạt động học, chơi, trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày; giúp giáo dục quyền con người trở nên tự nhiên, gần gũi và phù hợp với trẻ mầm non.

Hiệu quả và tác dụng

Thông qua việc triển khai giải pháp, nhà trường đã xây dựng được chương trình giáo dục theo hướng khoa học, đồng bộ và có tính hệ thống; đảm bảo nội dung giáo dục quyền con người được thực hiện xuyên suốt giữa các độ tuổi và các hoạt động giáo dục trong năm học. Giáo viên chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm, lớp; biết lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp với từng chủ đề, từng độ tuổi và điều kiện thực tế của lớp học; hạn chế tình trạng lồng ghép mang tính hình thức, rời rạc hoặc trùng lặp như trước đây.

Nội dung giáo dục quyền con người được triển khai thường xuyên, tự nhiên thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm và tình huống thực tế; góp phần hình thành ở trẻ các kỹ năng và hành vi tích cực như: mạnh dạn bày tỏ ý kiến, biết hợp tác, chia sẻ, tôn trọng bạn bè, thực hiện quy định chung, bảo vệ bản thân.

Việc xây dựng chương trình theo hướng liên thông giữa các độ tuổi cũng giúp trẻ được phát triển liên tục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu phát triển của từng giai đoạn; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra và đánh giá trong toàn trường.

Tính ưu việt của giải pháp

Giải pháp đã khắc phục được hạn chế trước đây khi nội dung giáo dục quyền con người còn được triển khai riêng lẻ, thiếu định hướng và phụ thuộc nhiều vào năng lực cá nhân của giáo viên.

Việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp khoa học giúp nhà trường chủ động xác định mục tiêu, nội dung, mức độ và hình thức tổ chức phù hợp với từng độ tuổi; đồng thời đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp trong quá trình thực hiện.

Điểm ưu việt nổi bật của giải pháp là vừa đảm bảo tính thống nhất trong toàn trường, vừa phát huy tính linh hoạt, sáng tạo của giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế lớp học và địa phương. Qua đó, giáo dục quyền con người không còn là nội dung lồng ghép mang tính hình thức mà trở thành nội dung xuyên suốt trong chương trình giáo dục nhà trường và được thực hiện thường xuyên trong đời sống hằng ngày của trẻ mầm non.

Giải pháp 4: Chỉ đạo tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống giáo dục nhằm thực hành quyền con người cho trẻ mầm non

Hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống giáo dục là con đường phù hợp để trẻ mầm non được thực hành quyền của mình thông qua các hành vi và mối quan hệ hằng ngày. Tuy nhiên, qua dự giờ và theo dõi thực tế tại các lớp, tôi nhận thấy một số giáo viên còn xử lý tình huống theo hướng nhắc nhở hoặc giải quyết thay trẻ; trẻ được nghe hướng dẫn nhiều nhưng cơ hội trực tiếp tham gia giải quyết vấn đề còn hạn chế. Điều này khiến kỹ năng giao tiếp, hợp tác, xử lý mâu thuẫn và tự bảo vệ của trẻ chưa được hình thành bền vững. Từ thực tế đó, nhà trường tập trung chỉ đạo đổi mới việc tổ chức hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống theo hướng tăng cơ hội cho trẻ được tham gia thực chất hơn trong các hoạt động hằng ngày.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức và đa dạng các hoạt động trải nghiệm gắn với việc hình thành hành vi và kỹ năng cho trẻ; theo dõi, nhận xét và điều chỉnh hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng độ tuổi, chủ đề giáo dục và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

Ví dụ:

Độ tuổi	Nội dung trải nghiệm	Hành vi/kỹ năng hình thành
Mẫu giáo 3-4 tuổi	Chơi cùng bạn, chia sẻ đồ chơi, nói lời cảm ơn	Hình thành thói quen tự phục vụ; chờ đến lượt; kỹ năng giao tiếp, chia sẻ và hợp tác đơn giản
Mẫu giáo 4-5 tuổi	Tham gia xử lý tình huống tranh giành đồ chơi, biết xin phép khi muốn sử dụng đồ của bạn	Hình thành kỹ năng giải quyết mâu thuẫn theo hướng ticsc cực và tôn trọng người khác
Mẫu giáo 5-6 tuổi	Thảo luận và lựa chọn cách xử lý phù hợp khi gặp người lạ hoặc tình huống không an toàn	Hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân và biết tìm kiếm sự giúp đỡ an toàn, phù hợp

Việc xây dựng nội dung trải nghiệm phù hợp theo từng độ tuổi giúp giáo viên lựa chọn hình thức tổ chức và mức độ yêu cầu phù hợp với khả năng của trẻ; tránh tình trạng hoạt động quá khó hoặc mang tính áp đặt. Đồng thời, trẻ được tham gia trải nghiệm theo đúng nhu cầu và đặc điểm phát triển của lứa tuổi nên hứng thú, mạnh dạn và tích cực hơn trong quá trình tham gia hoạt động.

Các hoạt động trải nghiệm được thiết kế theo hướng tạo cơ hội để trẻ được tham gia, lựa chọn, bày tỏ ý kiến và thực hành các quyền cơ bản của mình như: quyền được tham gia, quyền được vui chơi, quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lựa chọn và quyền được bảo vệ thông qua các tình huống gần gũi trong cuộc sống như: chia sẻ đồ chơi, chờ đến lượt, hợp tác khi chơi nhóm, xử lý mâu thuẫn, nhận biết tình huống nguy hiểm và tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết. Giáo viên tổ chức đa dạng hình thức trải nghiệm như: trò chơi đóng vai, trò chơi tình huống, kể chuyện sáng tạo, hoạt động nhóm, hoạt động ngoài trời, tham quan và giao lưu tập thể nhằm giúp trẻ hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ và tự bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời nắm bắt và hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống giáo dục. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ tham gia của trẻ; khả năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ và xử lý tình huống; mức độ hình thành các kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ và hành vi ứng xử tích cực của trẻ trong các hoạt động hằng ngày.

- Hướng dẫn xây dựng các tình huống giáo dục phù hợp với trẻ và vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực trong xử lý tình huống sư phạm.

Hướng dẫn giáo viên chủ động xây dựng các tình huống giáo dục cụ thể, gần gũi với đời sống của trẻ nhằm giúp trẻ được suy nghĩ, lựa chọn cách giải quyết và thực hành các hành vi phù hợp; trẻ được hình thành các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, xử lý mâu thuẫn phù hợp, biết bảo vệ bản thân và tôn trọng mọi người xung quanh.

Để tránh tình trạng giáo viên xử lý thay trẻ hoặc áp đặt cách giải quyết như trước đây, nhà trường xây dựng quy trình 5 bước để giáo viên thống nhất cách hỗ trợ trẻ giải quyết tình huống theo hướng phát huy quyền tham gia, quyền được lắng nghe và khả năng tự điều chỉnh hành vi của trẻ, đó là: Lắng nghe trẻ -> Nhận diện cảm xúc ->Trẻ đề xuất cách giải quyết -> Giáo viên hỗ trợ định hướng - >Trẻ tự rút kinh nghiệm. Cụ thể từng bước:

Bước	Nội dung thực hiện	Vai trò của giáo viên	Mục tiêu hướng tới
1	Lắng nghe trẻ trình bày	Khuyến khích trẻ chia sẻ, không áp đặt	Trẻ cảm thấy được tôn trọng
2	Giúp trẻ nhận diện cảm xúc	Gợi mở bằng câu hỏi, tranh biểu cảm	Trẻ hiểu được cảm xúc của bản thân, của người khác
3	Khuyến khích trẻ đề xuất cách giải quyết	Không giải quyết thay trẻ ngay	Tăng quyền tham gia của trẻ
4	Giáo viên hỗ trợ, định hướng	Hướng cho trẻ lựa chọn các hành vi phù hợp	Hình thành được kỹ năng ứng xử tích cực

5	Giúp trẻ tự rút kinh nghiệm	Khích lệ để trẻ tự nguyện điều chỉnh hành vi	Phát triển kỹ năng tự bảo vệ và hợp tác

Ví dụ: Tình huống 2 trẻ tranh giành đồ chơi, giáo viên xử lý:

Bước 1: Giáo viên cho từng trẻ trình bày sự việc

Bước 2: "Hỏi trẻ cảm thấy như thế nào khi bị bạn giành đồ chơi hoặc khi không được chơi cùng món đồ mình thích."

Bước 3: Gợi cho trẻ đề xuất cách cùng chơi hoặc thay phiên nhau

Bước 4: Giáo viên hỗ trợ để trẻ thỏa thuận và thống nhất

Bước 5: Cho trẻ nói điều mình học được sau tình huống

Thông qua việc xử lý tình huống theo quy trình trên, trẻ được tham gia giải quyết vấn đề thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào sự can thiệp của giáo viên; từ đó mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết lắng nghe và hợp tác với bạn bè.

Ngoài các tình huống trên, nhà trường còn xây dựng thêm một số tình huống giáo dục phù hợp với trẻ mầm non như: người lạ cho quà, trẻ bị trêu chọc, không cho bạn chơi cùng, trẻ không dám bày tỏ ý kiến… nhằm giúp giáo viên linh hoạt vận dụng trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng cho trẻ. Thông qua các tình huống cụ thể, trẻ từng bước hình thành nhận thức đúng, hành vi phù hợp và kỹ năng ứng xử tích cực trong các mối quan hệ hằng ngày.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và giải quyết các tình huống sư phạm.

Giáo viên được yêu cầu tôn trọng cảm xúc của trẻ, khuyến khích trẻ suy nghĩ, trao đổi và tự lựa chọn cách giải quyết phù hợp thay vì áp đặt trẻ hoặc xử lý bằng mệnh lệnh.

Trong quá trình xử lý tình huống, giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ, gợi mở và đồng hành cùng trẻ; giúp trẻ hiểu hậu quả của hành vi và từng bước điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực ứng xử trong môi trường giáo dục.

Nội dung cải tiến, sáng tạo

Điểm mới của giải pháp không chỉ dừng ở việc tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm mà tập trung tăng cơ hội để trẻ trực tiếp tham gia giải quyết tình huống, bày tỏ cảm xúc và lựa chọn cách xử lý phù hợp trong các mối quan hệ hằng ngày. Qua đó, trẻ được thực hành quyền của mình một cách tự nhiên thông qua các trải nghiệm cụ thể thay vì chỉ được nghe hướng dẫn hoặc nhắc nhở như trước đây.

Việc áp dụng quy trình 5 bước giúp giáo viên thay đổi cách xử lý tình huống từ áp đặt sang hỗ trợ trẻ tham gia giải quyết vấn đề. Trẻ không chỉ được nghe hướng dẫn mà còn được bày tỏ cảm xúc, lựa chọn phương án phù hợp và tự rút kinh nghiệm sau mỗi tình huống. Qua đó, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và tự bảo vệ của trẻ được cải thiện rõ rệt.

Hiệu quả và tác dụng

Thông qua các hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống giáo dục, trẻ mạnh dạn tự tin hơn trong giao tiếp, biết bày tỏ ý kiến, nhu cầu và cảm xúc của bản thân; tích cực tham gia các hoạt động học tập và vui chơi ở trường, ở lớp.

Các kỹ năng quan trọng của trẻ được hình thành và phát triển rõ rệt như: kỹ năng hợp tác, chia sẻ, giải quyết mâu thuẫn, tự phục vụ, tự bảo vệ bản thân và ứng xử phù hợp trong các tình huống hằng ngày.

Giáo viên nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống sư phạm theo hướng giáo dục tích cực; biết tạo môi trường tâm lý an toàn để trẻ được tham gia và phát triển toàn diện.

Qua theo dõi thực tế tại các lớp, trẻ tích cực tham gia hoạt động hơn, mạnh dạn trao đổi với cô và bạn, biết chia sẻ và hợp tác khi tham gia các hoạt động nhóm. Đặc biệt, nhiều trẻ đã biết nói lên nhu cầu, cảm xúc của bản thân và chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp tình huống khó khăn hoặc không an toàn. Điều này cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với xử lý tình huống có tác động rõ rệt đến việc hình thành các kỹ năng tự bảo vệ và hành vi ứng xử tích cực cho trẻ. Qua kết quả theo dõi cuối năm, tỷ lệ trẻ mạnh dạn tham gia hoạt động, biết chia sẻ, hợp tác và xử lý tình huống phù hợp tăng rõ rệt so với đầu năm học *(số liệu tại bảng khảo sát sau khi áp dụng giải pháp*).

Tính ưu việt của giải pháp

Biện pháp đã khắc phục được hạn chế của cách giáo dục trước đây còn nặng về truyền đạt lý thuyết, ít tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm và thực hành trong các tình huống thực tế gần gũi hàng ngày.

Thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống giáo dục, trẻ được "học bằng làm - học qua trải nghiệm", từ đó hình thành kỹ năng, hành vi và thái độ tích cực một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

Điểm ưu việt nổi bật của giải pháp là giúp giáo viên chuyển từ cách giáo dục mang tính áp đặt sang hỗ trợ trẻ tham gia giải quyết vấn đề thông qua trải nghiệm và xử lý tình huống thực tế. Trẻ không chỉ được tiếp nhận kiến thức mà còn được thực hành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự bảo vệ và điều chỉnh hành vi trong môi trường giáo dục gần gũi, an toàn và tôn trọng quyền trẻ em.

Giải pháp 5. Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội nhằm thống nhất và đồng bộ việc thực thi quyền trẻ em

Trẻ em được hưởng tất cả các quyền con người như người lớn và hưởng các quyền dành riêng cho trẻ em. Trong giáo dục mầm non, việc bảo đảm quyền trẻ em sẽ khó đạt hiệu quả bền vững nếu chỉ thực hiện trong phạm vi nhà trường. Thực tế cho thấy, một số cha, mẹ trẻ vẫn còn tâm lý nuôi dạy trẻ theo hướng áp đặt, ít lắng nghe hoặc chưa nhận thức đầy đủ về quyền được tham gia, được tôn trọng và được bảo vệ của trẻ. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng ở một số thời điểm còn mang tính hành chính, chủ yếu dừng ở trao đổi thông tin, chưa tạo được sự thống nhất trong phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi xác định cần xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng theo hướng cùng tham gia, cùng hỗ trợ và cùng thực hiện quyền trẻ em trong đời sống hằng ngày của trẻ. Việc phối hợp không chỉ nhằm nâng cao nhận thức mà còn hướng tới thay đổi hành vi giáo dục của người lớn đối với trẻ theo hướng tích cực, nhân văn và tôn trọng trẻ hơn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, tuyên truyền về quyền trẻ em

Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông theo từng giai đoạn trong năm học (đầu năm, giữa năm, tháng hành động vì trẻ em...). Các hình thức tuyên truyền được triển khai đa dạng thông qua trang Fanpage nhà trường, bảng tin, nhóm Zalo lớp, họp cha, mẹ trẻ, video hoạt động và các buổi trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ. Giáo viên thường xuyên chia sẻ hình ảnh, tình huống giáo dục thực tế và cách xử lý phù hợp nhằm giúp cha, mẹ trẻ hiểu rõ hơn việc thực hiện quyền trẻ em trong môi trường mầm non.

Để đạt hiệu quả, nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền, thúc đẩy và thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động ở trường; đồng thời hướng dẫn cha mẹ trẻ tạo ra môi trường tốt nhất cho trẻ tại nhà (cung cấp thông tin về 25 quyền trẻ em được quy định trong Luật trẻ em; những hành vi, biểu hiện nào cho thấy người lớn đang vi phạm…); giáo viên giữ mối quan hệ chặt chẽ với gia đình trẻ, thường xuyên trò chuyện, trao đổi để nắm bắt, kịp thời phát hiện nguy cơ, dấu hiệu trẻ bị bỏ mặc, sao nhãng, bạo hành, lạm dụng, xâm hại ở gia đình… để có biện pháp can thiệp và phối hợp bảo vệ trẻ kịp thời…Điều đó giúp thực thi các quyền của trẻ khi trẻ ở trường, ở nhà và trong cộng đồng.

Thông qua hoạt động truyền thông, nhận thức của cha mẹ trẻ về quyền trẻ em từng bước được nâng lên; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trở nên chủ động và hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và lực lượng tại địa phương trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Nhà trường chủ động phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công an xã, Trạm Y tế và các tổ chức liên quan nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em như tổ chức các ngày hội, ngày lễ, hoạt động trải nghiệm, trò chơi dân gian và hoạt động tập thể để trẻ được tham gia giao lưu, vui chơi, trải nghiệm trong môi trường an toàn và thân thiện; đồng thời cảm nhận được sự quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội dành cho mình.

Phối hợp với lực lượng công an xã, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống như: "Sân chơi giao thông", phòng chống cháy nổ, kỹ năng nhận biết người lạ, kỹ năng kêu cứu và tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp nguy hiểm. Qua đó, trẻ được hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi.

Bên cạnh đó, nhà trường tích cực huy động nguồn lực hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ tết để góp phần bảo đảm quyền được chăm sóc, vui chơi và học tập của mọi trẻ em trong nhà trường.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường trong chăm sóc, giáo dục và bảo đảm quyền trẻ em

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ động xây dựng mối quan hệ gần gũi, cởi mở với cha mẹ trẻ; chủ động và thường xuyên trao đổi về tình hình phát triển, tâm lý, sức khỏe và khả năng tham gia hoạt động của trẻ thông qua nhiều hình thức phù hợp như trực tiếp quan giờ đón trả trẻ, trao đổi qua điện thoại…

Giáo viên tăng cường tư vấn cho cha mẹ trẻ về phương pháp giáo dục tích cực theo hướng tôn trọng, lắng nghe và đồng hành cùng trẻ; hướng dẫn cha mẹ tạo cơ hội để trẻ được lựa chọn, được tham gia công việc phù hợp và rèn kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày. Đồng thời, giáo viên hướng dẫn cha mẹ xây dựng môi trường gia đình tích cực, hạn chế quát mắng, áp đặt; khuyến khích trẻ bày tỏ cảm xúc, mạnh dạn giao tiếp và tham gia các hoạt động phù hợp khả năng.

Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng "Cẩm nang cha mẹ thực hiện quyền trẻ em tại gia đình" nhằm hỗ trợ cha mẹ trẻ áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực trong chăm sóc và nuôi dạy con. Nội dung cẩm nang tập trung vào những vấn đề gần gũi, thiết thực như: tôn trọng cảm xúc của trẻ, hạn chế quát mắng, lắng nghe ý kiến của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn trong một số hoạt động phù hợp, rèn kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày. Cẩm nang được chia sẻ thông qua nhóm Zalo lớp, các buổi họp cha mẹ trẻ và hoạt động phối hợp giáo dục nhằm giúp cha mẹ dễ tiếp cận, dễ thực hiện và thống nhất với định hướng giáo dục của nhà trường

Nhà trường khuyến khích cha mẹ tham gia các hoạt động của trường, lớp như: ngày hội, hoạt động trải nghiệm, chăm sóc sức khỏe, giám sát bữa ăn và các hoạt động phối hợp giáo dục khác nhằm tăng cường sự gắn kết và đồng hành trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nội dung cải tiến, sáng tạo

Giải pháp đã chuyển từ hình thức phối hợp mang tính hành chính sang phối hợp thực chất, thường xuyên và có chiều sâu giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng. Nội dung phối hợp không chỉ dừng ở trao đổi thông tin mà tập trung vào việc thống nhất phương pháp chăm sóc, giáo dục và thực hiện quyền trẻ em trong thực tế.

Điểm mới của giải pháp là nhà trường xây dựng và triển khai "Cẩm nang cha mẹ thực hiện quyền trẻ em tại gia đình" nhằm hỗ trợ cha, mẹ trẻ áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực trong chăm sóc, nuôi dạy trẻ.

Hiệu quả và tác dụng

Thông qua việc tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội, nhận thức của cha mẹ trẻ về quyền trẻ em được nâng lên rõ rệt. Nhiều cha, mẹ trẻ đã thay đổi cách ứng xử với trẻ theo hướng tích cực hơn như: biết lắng nghe, tôn trọng cảm xúc của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia và hạn chế áp đặt trong quá trình giáo dục.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trở nên thường xuyên, chủ động và hiệu quả hơn; cha mẹ trẻ tích cực trao đổi, chia sẻ và đồng hành cùng giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đối với trẻ, việc được sống trong môi trường giáo dục thống nhất giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp; biết bày tỏ nhu cầu, cảm xúc và tham gia các hoạt động tích cực hơn.

Mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng gắn kết, tạo mạng lưới hỗ trợ toàn diện cho trẻ cả về thể chất, tinh thần và kỹ năng sống.

Tính ưu việt của giải pháp

Giải pháp đã khắc phục hạn chế của cách phối hợp trước đây còn hình thức, rời rạc và thiếu tính liên kết giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Điểm ưu việt nổi bật là xây dựng được cơ chế phối hợp hai chiều, thường xuyên và có chiều sâu, trong đó cha mẹ trẻ không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà trở thành lực lượng cùng tham gia thực hiện quyền trẻ em ngay trong môi trường gia đình.

Việc xây dựng "Cẩm nang cha mẹ thực hiện quyền trẻ em tại gia đình" đã giúp nội dung giáo dục quyền trẻ em được mở rộng từ nhà trường tới gia đình; góp phần tạo môi trường giáo dục đồng bộ, an toàn, nhân văn và bền vững.

Biện pháp 6. Xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá và sử dụng minh chứng trong thực hiện quyền trẻ em tại trường mầm non

Qua một năm học triển khai nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong trường mầm non tôi nhận thấy: khi thiếu cơ chế theo dõi và đánh giá phù hợp thì việc thực hiện rất dễ mang tính hình thức, khó xác định mức độ chuyển biến thực chất của giáo viên và trẻ. Thực tế cho thấy, trước đây việc đánh giá chủ yếu dựa trên nhận xét định tính, chưa có tiêu chí cụ thể và minh chứng rõ ràng; vì vậy khó phản ánh đầy đủ hiệu quả của các biện pháp giáo dục cũng như chưa tạo được cơ sở khoa học để điều chỉnh hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện.

Để khắc phục bất cập đó, tôi tập trung xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá theo hướng thường xuyên, có tiêu chí cụ thể và sử dụng minh chứng thực tế nhằm phản ánh đúng mức độ thực hiện quyền trẻ em trong môi trường giáo dục mầm non. Việc đánh giá không chỉ nhằm kiểm tra kết quả thực hiện mà còn giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động và tăng tính khoa học, tính thuyết phục của sáng kiến.

- Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí và công cụ theo dõi việc thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường

Để việc thực hiện giáo dục quyền con người và quyền trẻ em trong nhà trường không mang tính hình thức, nhà trường xây dựng "Bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện quyền trẻ em trong trường mầm non" làm căn cứ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Bộ chỉ số được xây dựng theo các nhóm tiêu chí: trẻ, giáo viên, môi trường giáo dục và sự phối hợp với cha mẹ trẻ; tập trung vào các quyền cơ bản của trẻ em như: quyền được tham gia, được lắng nghe, được bảo vệ, được tôn trọng và được phát triển trong môi trường an toàn, thân thiện.

Bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện quyền trẻ em

Nhóm chỉ số	Nội dung theo dõi	Biểu hiện cụ thể	Minh chứng theo dõi
Đối với trẻ	Quyền được tham gia	Trẻ chủ động lựa chọn góc chơi, đồ chơi hoặc hoạt động theo nhu cầu, hứng thú	Quan sát hoạt động góc; hình ảnh hoạt động; phiếu theo dõi trẻ
	Quyền được lắng nghe	Trẻ mạnh dạn nêu ý kiến, cảm xúc, biết trao đổi với cô và bạn trong hoạt động	Quan sát giao tiếp; video hoạt động; nhận xét hàng ngày
	Quyền được bảo vệ	Trẻ biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn; biết tránh một số hành vi nguy hiểm	Tình huống thực hành; trò chơi kỹ năng; phiếu đánh giá trẻ
	Quyền bình đẳng	Trẻ biết chơi cùng bạn; không trêu chọc, phân biệt hoặc tranh giành với bạn	Quan sát hoạt động nhóm; nhật ký lớp
	Quyền được vui chơi và phát triển	Trẻ tích cực tham gia hoạt động học, chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi	Hồ sơ hoạt động; sản phẩm của trẻ
Đối với giáo viên	Thực hiện quyền trẻ em trong giao tiếp	Giáo viên sử dụng lời nói nhẹ nhàng; không quát mắng, áp đặt hoặc xúc phạm trẻ	Dự giờ; kiểm tra nội bộ; phản hồi cha mẹ trẻ
	Tạo cơ hội cho trẻ tham gia	Giáo viên tổ chức hoạt động mở; khuyến khích trẻ lựa chọn, trải nghiệm và bày tỏ ý kiến	Kế hoạch giáo dục; dự giờ; video hoạt động
	Tôn trọng sự khác biệt của trẻ	Giáo viên quan tâm trẻ công bằng; không so sánh hoặc gây áp lực đối với trẻ	Quan sát hoạt động; phản hồi cha mẹ trẻ
	Hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng	Giáo viên hướng dẫn trẻ hợp tác, chia sẻ, giải quyết tình huống phù hợp với độ tuổi	Minh chứng hoạt động; hồ sơ chuyên môn
Đối với môi trường giáo dục	Môi trường an toàn, thân thiện	Lớp học đảm bảo an toàn; có không gian cho trẻ hoạt động, trải nghiệm	Kiểm tra môi trường lớp học
	Môi trường tôn trọng trẻ	Có quy ước lớp học; sản phẩm của trẻ được trưng bày và ghi nhận	Hình ảnh lớp học; kiểm tra chuyên đề
	Môi trường tạo cơ hội cho trẻ tham gia	Trẻ được tham gia sắp xếp góc chơi, học liệu và hoạt động của lớp	Quan sát thực tế; sản phẩm của trẻ
Đối với cha mẹ trẻ	Phối hợp thực hiện quyền trẻ em	Cha mẹ thường xuyên trao đổi với giáo viên về tâm lý, nhu cầu và sự phát triển của trẻ	Sổ liên lạc; nhóm Zalo; phiếu trao đổi
	Nhận thức về giáo dục quyền trẻ em	Cha mẹ trẻ có thái độ tích cực trong giáo dục trẻ; hạn chế quát mắng, áp đặt trẻ	Phiếu khảo sát; trao đổi cha mẹ trẻ
	Phối hợp tổ chức hoạt động	Cha mẹ tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngày hội của lớp, của trường	Danh sách tham gia; hình ảnh hoạt động

Việc xây dựng bộ tiêu chí và công cụ theo dõi giúp giáo viên có căn cứ cụ thể để điều chỉnh hành vi sư phạm và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tôn trọng trẻ nhiều hơn; đồng thời giúp nhà trường đánh giá hiệu quả thực hiện một cách khách quan thay vì chỉ nhận xét cảm tính như trước đây.

- Tổ chức khảo sát thực trạng và đánh giá kết quả trước - sau khi triển khai các biện phá

Trước khi triển khai các giải pháp, nhà trường tổ chức khảo sát thực trạng đối với giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ nhằm xác định mức độ nhận thức, năng lực thực hiện và những nội dung còn hạn chế trong giáo dục quyền trẻ em.

Kết quả khảo sát được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch chỉ đạo phù hợp với thực tiễn của nhà trường và nhu cầu của từng nhóm đối tượng.

Sau quá trình triển khai, nhà trường tiếp tục đánh giá theo cùng hệ thống tiêu chí để đối chiếu kết quả trước - sau thực hiện. Việc đánh giá được thực hiện theo hướng kết hợp giữa nhận xét định tính và số liệu định lượng nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của kết quả.

Các minh chứng được thu thập thông qua bảng khảo sát; bảng kiểm theo dõi; sản phẩm hoạt động của trẻ; hình ảnh thực tế; phản hồi của cha mẹ trẻ; kết quả dự giờ và quan sát hoạt động tại lớp.

Kết quả đánh giá cho thấy nhiều chuyển biến rõ rệt về nhận thức, kỹ năng và hành vi của giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ sau quá trình triển khai các giải pháp giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ và điều chỉnh trong quá trình triển khai

Nhà trường thường xuyên tổ chức dự giờ, kiểm tra chuyên môn, rà soát kế hoạch giáo dục và theo dõi việc thực hiện nội dung giáo dục quyền trẻ em trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày. Trong quá trình kiểm tra, chú trọng tư vấn, hỗ trợ và góp ý trực tiếp cho giáo viên về phương pháp tổ chức hoạt động, cách xử lý tình huống sư phạm, việc tạo cơ hội cho trẻ tham gia và xây dựng môi trường giáo dục tôn trọng trẻ.

Thông qua quá trình theo dõi và hỗ trợ thường xuyên, giáo viên chủ động hơn trong việc điều chỉnh phương pháp giáo dục, hạn chế tình trạng tổ chức hoạt động mang tính áp đặt hoặc hình thức.

Nội dung cải tiến, sáng tạo

Điểm mới của giải pháp là xây dựng được cơ chế theo dõi và đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em bằng hệ thống tiêu chí và minh chứng cụ thể thay cho cách đánh giá cảm tính trước đây.

Nhà trường thực hiện đánh giá theo hướng đối chiếu kết quả trước – sau khi triển khai các giải pháp; kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá kết quả nhằm phản ánh rõ mức độ chuyển biến của giáo viên và trẻ trong thực hiện quyền trẻ em.

Đặc biệt, việc xây dựng "Bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện quyền trẻ em trong trường mầm non" đã giúp hoạt động kiểm tra, đánh giá có căn cứ cụ thể; đồng thời

tạo cơ sở khoa học để điều chỉnh kế hoạch chỉ đạo và nâng cao chất lượng thực hiện trong toàn trường.

Hiệu quả và tác dụng

Thông qua việc xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá và sử dụng minh chứng cụ thể, nhà trường kiểm soát tốt hơn chất lượng thực hiện giáo dục quyền trẻ em trong các nhóm, lớp; kịp thời phát hiện khó khăn, hạn chế để hỗ trợ và điều chỉnh phù hợp.

Giáo viên có ý thức hơn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và tôn trọng quyền trẻ em trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

Việc sử dụng số liệu và minh chứng cụ thể đã góp phần nâng cao tính khách quan, tính khoa học và sức thuyết phục của sáng kiến; đồng thời tạo cơ sở để nhà trường tiếp tục duy trì, cải tiến và nhân rộng các giải pháp hiệu quả trong những năm học tiếp theo.

Tính ưu việt của giải pháp

Giải pháp đã khắc phục được hạn chế của cách đánh giá trước đây còn mang tính hình thức, thiếu tiêu chí cụ thể và chưa phản ánh rõ hiệu quả thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường.

Điểm ưu việt nổi bật là xây dựng được cơ chế đánh giá có hệ thống, có minh chứng và có đối chiếu kết quả trước – sau; giúp nhà trường theo dõi được mức độ chuyển biến thực chất trong nhận thức, hành vi và kỹ năng của giáo viên, trẻ và cha mẹ trẻ.

Đây không chỉ là công cụ kiểm tra, đánh giá mà còn là cơ sở khoa học giúp nhà trường điều chỉnh hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì bền vững việc thực hiện quyền trẻ em trong môi trường giáo dục mầm non.

- Ưu điểm của các giải pháp mới:

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, có tính hệ thống và liên kết chặt chẽ giữa các nội dung: nâng cao nhận thức, bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường, tổ chức hoạt động giáo dục, phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng và công tác kiểm tra, đánh giá. Qua đó tạo sự thống nhất trong chỉ đạo và triển khai giáo dục quyền con người trong toàn nhà trường.

Các giải pháp thể hiện rõ vai trò quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng trong việc tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người theo hướng khoa học, có kế hoạch, có kiểm tra, theo dõi và điều chỉnh kịp thời. Nội dung chỉ đạo không dừng ở việc triển khai văn bản mà được cụ thể hóa thành các nội dung, tiêu chí và hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, giúp giáo viên dễ thực hiện và vận dụng trong hoạt động hằng ngày.

Điểm nổi bật của các giải pháp là chuyển từ cách tiếp cận truyền đạt kiến thức sang tổ chức cho trẻ được trải nghiệm, tham gia và thực hành quyền của mình trong

môi trường giáo dục thực tế. Nội dung giáo dục quyền con người được tích hợp tự nhiên thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt và các tình huống gần gũi với trẻ; góp phần hình thành hành vi, kỹ năng và thái độ tích cực một cách bền vững.

Thông qua quá trình triển khai, đội ngũ giáo viên có sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và năng lực chuyên môn; từng bước thay đổi phương pháp giáo dục theo hướng tôn trọng trẻ, lấy trẻ làm trung tâm và phát huy vai trò chủ thể của trẻ trong các hoạt động giáo dục.

Các giải pháp có tính thực tiễn và khả thi cao vì được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với đặc điểm đội ngũ, trẻ mầm non và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Đồng thời, các giải pháp có khả năng áp dụng và nhân rộng trong các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng.

Bên cạnh đó, các giải pháp chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ và nhân văn; tăng cường mối quan hệ tích cực giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa nhà trường với gia đình. Việc huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng đã góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em trong nhà trường.

Đặc biệt, các giải pháp được triển khai gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên; có theo dõi kết quả và minh chứng cụ thể trước và sau khi thực hiện, do đó đảm bảo tính khách quan, khoa học và nâng cao tính thuyết phục của sáng kiến.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, có hệ thống và xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của nhà trường; khắc phục tình trạng triển khai rời rạc, lồng ghép hình thức hoặc phụ thuộc vào từng giáo viên như trước đây. Điểm mới nổi bật là chuyển từ cách tiếp cận truyền đạt kiến thức sang tổ chức cho trẻ được trải nghiệm, tham gia và thực hành quyền của mình trong môi trường giáo dục thực tế.

Trước đây, nội dung giáo dục quyền con người chủ yếu được lồng ghép đơn lẻ trong một số hoạt động; giáo viên còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, trẻ ít có cơ hội được tham gia, bày tỏ ý kiến và trải nghiệm các tình huống thực tế. Các giải pháp mới đã tạo sự đổi mới rõ nét từ công tác chỉ đạo, xây dựng chương trình giáo dục đến tổ chức môi trường và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Điểm mới đầu tiên là chú trọng phát triển năng lực thực hành cho đội ngũ giáo viên trong thực hiện giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non. Việc bồi dưỡng không chỉ dừng ở phổ biến văn bản mà tập trung vào năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức môi trường giáo dục, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người và xử lý các tình huống sư phạm gắn với thực tế chăm sóc, giáo dục trẻ.

Một điểm mới quan trọng là xây dựng môi trường giáo dục theo hướng đảm bảo quyền trẻ em một cách thực chất, kết hợp giữa môi trường vật chất và môi trường tinh thần. Nhà trường không chỉ chú trọng yếu tố an toàn, thẩm mỹ mà còn quan tâm xây dựng môi trường dân chủ, thân thiện, tôn trọng trẻ và tạo cơ hội để trẻ được lựa chọn, tham gia và bày tỏ ý kiến trong các hoạt động hằng ngày.

Giải pháp có tính sáng tạo ở việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp nội dung giáo dục quyền con người một cách có chủ đích, khoa học và liên thông giữa các độ tuổi. Nội dung giáo dục được lựa chọn, phân bổ phù hợp theo từng chủ đề, từng lĩnh vực phát triển và đặc điểm nhận thức của trẻ; đảm bảo tính kế thừa, đồng tâm và thống nhất trong toàn trường.

Điểm sáng tạo nổi bật là tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, trò chơi tình huống và giáo dục kỹ năng sống nhằm giúp trẻ "học qua trải nghiệm - hình thành hành vi". Trẻ được tham gia xử lý các tình huống gần gũi như: chia sẻ đồ chơi, hợp tác với bạn, tự bảo vệ bản thân, ứng xử khi gặp nguy hiểm, giải quyết mâu thuẫn đơn giản… Qua đó, trẻ từng bước hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ và ý thức tôn trọng người khác phù hợp với lứa tuổi.

Các giải pháp cũng chú trọng phát huy vai trò chủ thể của trẻ trong toàn bộ quá trình giáo dục. Trẻ không chỉ là đối tượng được chăm sóc mà còn được tham gia xây dựng quy ước lớp học, lựa chọn hoạt động, bày tỏ cảm xúc và tham gia các hoạt động trải nghiệm phù hợp với khả năng của bản thân.

Bên cạnh đó, các giải pháp đổi mới theo hướng tăng cường phối hợp thực chất giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng thông qua nhiều hình thức linh hoạt như: trao đổi trực tiếp, nhóm Zalo lớp, chia sẻ video, hình ảnh hoạt động của trẻ và tuyên truyền kỹ năng giáo dục tích cực tới cha mẹ trẻ.

Một điểm mới khác là công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên gắn với quá trình tổ chức hoạt động; chú trọng theo dõi sự thay đổi về hành vi, kỹ năng và mức độ tham gia của trẻ thay vì chỉ đánh giá kết quả cuối cùng. Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí và bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện quyền trẻ em trong các nhóm, lớp làm căn cứ hỗ trợ, điều chỉnh và nâng cao chất lượng thực hiện.

Điểm ưu việt nổi bật của hệ thống giải pháp là tạo được sự tác động đồng bộ đến đội ngũ giáo viên, trẻ, môi trường giáo dục và sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội; góp phần xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, dân chủ, nhân văn và tôn trọng quyền trẻ em.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Khả năng nhân rộng

Các giải pháp của sáng kiến được xây dựng trên cơ sở bám sát Chương trình giáo dục mầm non, các văn bản chỉ đạo về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; đồng thời xuất phát từ điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non. Vì vậy, các giải pháp có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể linh hoạt điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng nhà trường.

Hệ thống giải pháp được triển khai theo hướng đồng bộ, rõ nội dung, rõ nhiệm vụ và rõ cách thực hiện; chủ yếu phát huy vai trò của cán bộ quản lý, năng lực tổ chức của giáo viên và sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, không phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất hay trang thiết bị hiện đại. Do đó, các cơ sở giáo dục mầm non ở nhiều điều kiện khác nhau, kể cả khu vực nông thôn hoặc điều kiện còn khó khăn, đều có thể nghiên cứu và vận dụng phù hợp.

Các giải pháp có cấu trúc mở, linh hoạt; có thể tích hợp trực tiếp vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày mà không làm thay đổi Chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Nội dung giáo dục quyền con người được triển khai thông qua môi trường giáo dục, hoạt động trải nghiệm, trò chơi tình huống và sinh hoạt hằng ngày nên giáo viên dễ thực hiện và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ mầm non.

Bên cạnh đó, sáng kiến chú trọng phát triển năng lực thực hành cho đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, xử lý tình huống sư phạm và giáo dục quyền con người thông qua trải nghiệm thực tế. Đây là những nội dung có thể áp dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Qua quá trình triển khai tại đơn vị, các giải pháp đã mang lại hiệu quả tích cực đối với đội ngũ giáo viên, trẻ, môi trường giáo dục và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ; được cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ đồng tình, đánh giá tích cực. Khả năng nhân rộng trong phạm vi nhà trường: áp dụng đồng bộ ở tất cả các nhóm, lớp; phạm vi địa phương: có thể triển khai thông qua sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề và bồi dưỡng chuyên môn cho các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn; phạm vi ngành học: có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác chỉ đạo chuyên môn và tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non.

Đặc biệt, nội dung và kết quả thực hiện của nhà trường đã được lựa chọn báo cáo tham luận tại Hội thảo chuyên đề về giáo dục quyền con người trong giáo dục mầm non do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lý Nhân tổ chức tháng 2 năm 2025 và được báo cáo tại Hội nghị tổng kết, quán triệt nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ chức tháng 11 năm2025. https://moet.gov.vn/tin-tuc/tong-ket-quan-triet-giao-duc-quyen-con-nguoi-trong-co-so-giao-duc-mam-non.html. Điều đó cho thấy sáng kiến có tính thực tiễn và khả năng vận dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non ở nhiều địa phương.

- Phạm vi ảnh hưởng

Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng vì tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trẻ em, cha mẹ trẻ và môi trường giáo dục trong nhà trường.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, sáng kiến góp phần nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng tổ chức giáo dục quyền con người cho trẻ mầm non. Giáo viên thay đổi phương pháp giáo dục theo hướng tích cực, tôn trọng trẻ, lấy trẻ làm trung tâm; biết tạo cơ hội cho trẻ được tham gia, trải nghiệm và thực hành các quyền phù hợp với lứa tuổi.

Đối với trẻ mầm non, sáng kiến góp phần hình thành những nhận thức ban đầu về quyền và bổn phận; phát triển các kỹ năng sống cần thiết như giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, tự phục vụ và tự bảo vệ bản thân. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết bày tỏ ý kiến, cảm xúc và tham gia tích cực trong các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

Đối với môi trường giáo dục, sáng kiến góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, thân thiện và nhân văn; tăng cường mối quan hệ tích cực giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa nhà trường và gia đình.

Đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng, sáng kiến góp phần nâng cao nhận thức về quyền trẻ em và trách nhiệm phối hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ; từng bước lan tỏa các giá trị yêu thương, tôn trọng và bảo vệ trẻ em trong cộng đồng.

Các giải pháp của sáng kiến không chỉ có hiệu quả trong phạm vi một hoạt động riêng lẻ mà tác động đến toàn bộ hoạt động quản lý, chăm sóc và giáo dục của nhà trường; đồng thời có khả năng lan tỏa thông qua các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong ngành học mầm non.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả sau khi áp dụng sáng kiến

+ Kết quả khảo sát sau khi áp dụng giải pháp đối với giáo viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Mức Tốt	Tỷ lệ	Mức Đạt	Tỷ lệ	Mức Chưa đạt	Tỷ lệ
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Nhận thức và hiểu đúng mục tiêu và nội dung giáo dục quyền con người trong GDMN	40	31	77,50	9	22,50	0	0,00
2	Có năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung quyền con người phù hợp với độ tuổi trẻ	40	30	75,00	10	25,00	0	0,00
3	Có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết được quyền và giá trị bản thân	40	29	72,50	11	27,50	0	0,00
4	Tạo cơ hội cho trẻ tham gia, lựa chọn, bày tỏ ý kiến	40	32	80,00	8	20,00	0	0,00
5	Giáo dục hành vi tôn trọng, hợp tác, không phân biệt	40	32	80,00	8	20,00	0	0,00
6	Vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và giải quyết tình huống cho trẻ	40	27	67,50	13	32,50	0	0,00
7	Phối hợp gia đình và rèn hành vi, bổn phận cho trẻ	40	28	70,00	12	30,00	0	0,00

+ Kết quả khảo sát sau khi áp dụng giải pháp đối với trẻ

Nhóm	Tiêu chí	Số lượng	Mức Tốt	Tỷ lệ	Mức Đạt	Tỷ lệ	Mức Chưa đạt	Tỷ lệ
			SL	%	SL	%	SL	%

Nhận thức	Trẻ nhận biết được bản thân và một số quyền cơ bản của mình	477	348	72,95	118	24,74	11	2,31
Tham gia	Trẻ biết bày tỏ ý kiến, nhu cầu và tham gia lựa chọn hoạt động	477	336	70,44	128	26,83	13	2,73
Hành vi xã hội	Trẻ có hành vi tôn trọng bạn, biết hợp tác và chia sẻ, không phân biệt đối xử	477	342	71,69	123	25,79	12	2,52
	Trẻ thực hiện được một số quy định, nề nếp trong lớp và sinh hoạt	477	355	74,42	113	23,69	9	1,89
	Trẻ biết thực hiện một số hành vi phù hợp thể hiện bổn phận	477	347	72,74	119	24,95	11	2,31
Kỹ năng	Trẻ có một số kỹ năng tốt để tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản	477	331	69,39	132	27,67	14	2,94
Thái độ, phẩm chất	Trẻ thể hiện sự tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động: học – vui chơi – trải nghiệm	477	352	73,79	116	24,32	9	1,89

+ Kết quả khảo sát sau khi áp dụng giải pháp đối với cha mẹ trẻ

STT	**Tiêu chí**	**Số lượng**	**Mức Tốt**	**Tỷ lệ**	**Mức Đạt**	**Tỷ lệ**	**Mức Chưa đạt**	**Tỷ lệ**
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiểu về quyền trẻ em	227	152	66,96	68	29,96	7	3,08
2	Lắng nghe, tôn trọng ý kiến, cảm xúc của trẻ	227	154	67,84	68	29,96	5	2,20
3	Không áp đặt, quát mắng, so sánh trẻ này với trẻ khác	227	151	66,52	67	29,52	9	3,96
4	Thường xuyên phối hợp với giáo viên trong giáo dục trẻ	227	155	68,28	68	29,96	4	1,76
5	Tạo điều kiện cho trẻ được tham gia, được trải nghiệm	227	158	69,60	66	29,08	3	1,32
6	Tạo bầu không khí an toàn, tôn trọng, thân thiện với trẻ ở gia đình	227	155	68,28	67	29,52	5	2,20
7	Thường xuyên tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục cùng nhà trường	227	159	70,04	65	28,64	3	1,32

- Kết quả tăng, giảm từng tiêu chí sau khi tiến hành giải pháp

+ Đối với giáo viên

STT	**Tiêu chí**	**Mức Tốt**	**Mức Đạt**	**Mức Chưa đạt**

		Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %
1	Nhận thức và hiểu đúng mục tiêu và nội dung giáo dục quyền con người trong GDMN	52,50	0	-	-30,00	0	-22,50
2	Có năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung quyền con người phù hợp với độ tuổi trẻ	50,00	0	-	-27,50	0	-22,50
3	Có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết được quyền và giá trị bản thân	45,00	0	-	-22,50	0	-22,50
4	Tạo cơ hội cho trẻ tham gia, lựa chọn, bày tỏ ý kiến	55,00	0	-	-30,00	0	-25,00
5	Giáo dục hành vi tôn trọng, hợp tác, không phân biệt	50,00	0	-	-30,00	0	-20,00
6	Vận dụng phương pháp giáo dục tích cực trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và giải quyết tình huống cho trẻ	42,50	0	-	-15,00	0	-27,50
7	Phối hợp gia đình và rèn hành vi, bổn phận cho trẻ	47,50	0	-	-22,50	0	-25,00

+ Đối với trẻ

Nhóm	**Tiêu chí**	**Mức Tốt**		**Mức Đạt**		**Mức Chưa đạt**	
		Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %
Nhận thức	Trẻ nhận biết được bản thân và một số quyền cơ bản của mình	46,95	0	-	-27,25	0	-19,70
Tham gia	Trẻ biết bày tỏ ý kiến, nhu cầu và tham gia lựa chọn hoạt động	47,38	0	-	-24,53	0	-22,85
Hành vi xã hội	Trẻ có hành vi tôn trọng bạn, biết hợp tác và chia sẻ, không phân biệt đối xử	44,02	0	-	-24,72	0	-19,28
	Trẻ thực hiện được một số quy định, nề nếp trong lớp và sinh hoạt	44,23	0	-	-25,79	0	-18,45
	Trẻ biết thực hiện một số hành vi phù hợp thể hiện bổn phận	48,00	0	-	-26,82	0	-21,17
Kỹ năng	Trẻ có một số kỹ năng tốt để tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản	49,26	0	-	-22,22	0	-27,04
Thái độ, phẩm chất	Trẻ thể hiện sự tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động: học – vui chơi – trải nghiệm	48,42	0	-	-26,83	0	-21,59

+ Đối với cha mẹ trẻ

STT	**Tiêu chí**	**Mức Tốt**		**Mức Đạt**		**Mức Chưa đạt**	
		Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %	Tăng %	Giảm %
1	Hiểu về quyền trẻ em	42,73	0	-	-22,46	0	-20,27

2	Lắng nghe, tôn trọng ý kiến, cảm xúc của trẻ	41,85	0	-	-19,82	0	-22,03
3	Không áp đặt, quát mắng, so sánh trẻ này với trẻ khác	45,37	0	-	-21,14	0	-24,23
4	Thường xuyên phối hợp với giáo viên trong giáo dục trẻ	40,09	0	-	-18,50	0	-21,59
5	Tạo điều kiện cho trẻ được tham gia, được trải nghiệm	43,17	0	-	-21,14	0	-22,03
6	Tạo bầu không khí an toàn, tôn trọng, thân thiện với trẻ ở gia đình	44,49	0	-	-22,02	0	-22,47
7	Thường xuyên tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục cùng nhà trường	48,45	0	-	-22,46	0	-25,99

Kết quả khảo sát sau khi áp dụng giải pháp cho thấy: nhận thức, năng lực và kỹ năng của giáo viên trong thực hiện giáo dục quyền con người được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ giáo viên đạt mức Tốt ở các tiêu chí đều tăng cao, trong khi tỷ lệ Chưa đạt giảm mạnh và không còn giáo viên ở mức Chưa đạt.

Đối với trẻ, các kỹ năng, hành vi và thái độ liên quan đến quyền trẻ em có sự chuyển biến tích cực. Trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết bày tỏ ý kiến, hợp tác, chia sẻ và có kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi. Tỷ lệ trẻ đạt mức Tốt tăng rõ rệt ở tất cả các tiêu chí khảo sát.

Đối với cha mẹ trẻ, nhận thức và sự phối hợp với nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực; cha, mẹ trẻ quan tâm hơn đến việc tôn trọng cảm xúc, nhu cầu của trẻ và đồng hành cùng nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Điều này cho thấy các giải pháp đã có tác động đồng bộ, hiệu quả và tạo được sự lan tỏa trong nhà trường và cộng đồng.

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến đã góp phần vận dụng cơ sở lý luận về giáo dục quyền con người, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và giáo dục trải nghiệm vào thực tiễn giáo dục mầm non một cách phù hợp, hệ thống và khả thi.

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ từ nâng cao nhận thức, phát triển năng lực đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đến phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

Điểm nổi bật của sáng kiến là xây dựng được nội dung giáo dục quyền con người theo hướng liên thông giữa các độ tuổi, tích hợp trong 5 lĩnh vực phát triển và gắn với các chủ đề giáo dục của chương trình giáo dục mầm non. Qua đó giúp giáo viên có định hướng rõ ràng trong lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức và đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Việc triển khai các giải pháp đã góp phần hình thành quy trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non; đồng thời tạo cơ sở thực tiễn cho việc nhân rộng và vận dụng trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn.

Kết quả khảo sát trước và sau khi áp dụng sáng kiến cho thấy đội ngũ giáo viên có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, năng lực tổ chức hoạt động và khả năng tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết hợp tác, chia sẻ và tham gia tích cực trong các hoạt động giáo dục.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

Các giải pháp được triển khai chủ yếu dựa trên việc khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có của nhà trường, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và sự phối hợp của cha mẹ trẻ; không làm phát sinh nhiều kinh phí nhưng vẫn mang lại hiệu quả thiết thực trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, đồ dùng tái chế, học liệu địa phương và môi trường xung quanh để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, góp phần giảm chi phí đầu tư học liệu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả giáo dục.

Việc tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng giúp huy động thêm nguồn lực hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đồng thời tạo sự đồng thuận trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực đội ngũ và xây dựng môi trường giáo dục tích cực góp phần hạn chế các hành vi chưa phù hợp của trẻ, giảm áp lực xử lý tình huống cho giáo viên và nâng cao hiệu quả giáo dục một cách bền vững.

- Hiệu quả xã hội:

Sáng kiến đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong giáo dục mầm non.

Thông qua các giải pháp được triển khai, trẻ được học tập, vui chơi và trải nghiệm trong môi trường an toàn, thân thiện, tôn trọng và yêu thương; mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết hợp tác, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân và thực hiện các hành vi phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

Sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội được tăng cường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục đồng bộ, nhân văn và phát huy trách nhiệm của cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em. Qua đó, các giá trị về yêu thương, tôn trọng, bình đẳng và bảo vệ trẻ em từng bước được lan tỏa trong môi trường giáo dục và cộng đồng.

Đặc biệt, kết quả triển khai của nhà trường đã được lựa chọn tham gia báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết và quán triệt nội dung thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2025; là minh chứng cho tính thực tiễn, hiệu quả và khả năng vận dụng của sáng kiến trong thực tế giáo dục mầm non.

- Các hiệu quả khác:

Thông qua quá trình triển khai sáng kiến, năng lực quản lý, chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý được nâng lên rõ rệt; công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức

thực hiện, kiểm tra và đánh giá các hoạt động giáo dục được thực hiện khoa học và đồng bộ hơn.

Đội ngũ giáo viên chủ động, linh hoạt và sáng tạo hơn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp quyền con người cho trẻ mầm non; mạnh dạn đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

Nhà trường từng bước xây dựng được môi trường giáo dục dân chủ, thân thiện và nhân văn; tạo được sự tin tưởng, đồng thuận và gắn kết giữa cha mẹ trẻ với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Sáng kiến cũng góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 – 2025 và thúc đẩy việc thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

D. PHẦN KẾT LUẬN

1. Kết luận

Sáng kiến "Một số giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người cho trẻ trong trường mầm non thông qua lồng ghép trong các hoạt động giáo dục" góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu tạo đột phá phát triển giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW thông qua việc lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người trong các hoạt động giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, có hệ thống và xuyên suốt từ công tác nâng cao nhận thức, phát triển năng lực đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đến tổ chức các hoạt động trải nghiệm và phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội. Qua quá trình triển khai, sáng kiến đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, năng lực tổ chức thực hiện của giáo viên; đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực về kỹ năng, hành vi và thái độ của trẻ trong học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

Trẻ ngày càng mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp; biết hợp tác, chia sẻ, tôn trọng mọi người xung quanh và bước đầu hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp với độ tuổi. Môi trường chăm sóc, giáo dục của nhà trường trở nên an toàn, thân thiện, dân chủ và nhân văn hơn; đồng thời sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Sáng kiến có tính khả thi và khả năng áp dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non do các giải pháp được xây dựng phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Việc triển khai không yêu cầu đầu tư lớn về cơ sở vật chất nhưng vẫn mang lại hiệu quả thiết thực thông qua đổi mới công tác quản lý, tổ chức thực hiện và phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên.

2. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn nghiên cứu và triển khai sáng kiến, bản thân rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng, đó là: cần bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của cán bộ quản lý trong tổ chức thực hiện; chú trọng bồi dưỡng nhận thức và năng lực chuyên môn cho đội ngũ; xây dựng môi trường giáo dục bảo đảm quyền trẻ em; tăng cường các hoạt động trải nghiệm gắn với xử lý tình huống thực tiễn; đồng thời phát huy hiệu quả phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

3. Kiến nghị đề xuất:

Để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của việc thực hiện giáo dục quyền con người trong giáo dục mầm non, tôi có một số đề xuất như sau: cần tiếp tục chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ; xây dựng tài liệu và ngân hàng tình huống phù hợp; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình thực hiện hiệu quả tại cơ sở giáo dục mầm non.

Với những kết quả đạt được, sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường mầm non; đồng thời lan tỏa các giá trị nhân văn, bình đẳng, yêu thương và tôn trọng quyền con người ngay từ lứa tuổi đầu đời.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, không vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nam Lý, ngày 02 tháng 05 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Đào Thuý Hạnh